

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 1 – Bài 1

TỰ CHĂM SÓC, RÈN LUYỆN THÂN THỂ

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hiểu được thân thể, sức khoẻ là tài sản quý nhất của mỗi người, cần phải tự chăm sóc, rèn luyện thân thể để phát triển tốt.
- Hiểu được ý nghĩa của việc tự chăm sóc, rèn luyện thân thể.
- Nêu được cách tự chăm sóc, rèn luyện thân thể.

2. Thái độ:

- Có ý thức tự chăm sóc, rèn luyện thân thể.

3. Kỹ năng:

- Biết nhận xét, đánh giá hành vi chăm sóc, rèn luyện thân thể
- Biết đưa ra cách xử lý phù hợp trong các tình huống để tự chăm sóc, rèn luyện thân thể.
- Biết đặt kế hoạch tự chăm sóc, rèn luyện thân thể bản thân và thực hiện theo kế hoạch đó.

4. Năng lực hướng tới : NL hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên:
 - Kế hoạch bài học
 - Học liệu: Đồ dùng dạy học: tranh ảnh (nếu có) phiếu học tập,
2. Chuẩn bị của học sinh:
 - Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.
 - Tư liệu SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, câu chuyện, tình huống, thơ, tục ngữ, ca dao về tự chăm sóc và rèn luyện thân thể.

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
1. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
2. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
3. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

	- Dạy học theo nhóm - Đóng vai	
4. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về chăm sóc, rèn luyện thân thể

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

GV đưa câu hỏi trao đổi: Hè về các em thường được đi những đâu và em có cảm nhận như thế nào sau chuyến đi đó? Em thấy sức khỏe, tinh thần của mình ra sao?

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: chia sẻ những cảm nhận của mình sau chuyến đi

- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn

- Dự kiến sản phẩm: Vui, thích thú vì mở mang hiểu biết ; tinh thần thoải mái, người khỏe lên, hoạt bát...

***Báo cáo kết quả: Hs báo cáo**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

GV: Vậy các em thấy để sức khỏe, tinh thần tốt chúng ta cần phải biết làm những việc như thế nào ngoài những ý kiến các em vừa nêu phần trên. Chúng ta tìm hiểu bài học hôm nay nhé.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cần đạt
-------------------------------------	------------------

1. Mục tiêu: HS nắm được ý nghĩa của việc rèn luyện thân thể, biết cách tự chăm sóc và rèn luyện thân thể. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân, nhóm - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ Cách tiến hành: - GV chia HS thành 2 nhóm thảo luận - HS thảo luận, cử đại diện lên trình bày. - GV kẻ bảng, HS các nhóm điền vào bảng của mình. Nhóm 1+3: Tìm 5 biểu hiện biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể. Nhóm 2+4: Tìm 5 biểu hiện chưa biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm về ý nghĩa của việc tự chăm sóc, rèn luyện thân thể. - Chủ đề: + Nhóm 1: Sức khỏe đối với học tập. + Nhóm 2: Sức khỏe đối với lao động. + Nhóm 3: Sức khỏe với vui chơi giải trí. - Sau thảo luận, các nhóm trưởng lên trình bày. ? Nếu không rèn luyện tốt sức khỏe thì hậu quả sẽ như thế nào? ?/ Sức khỏe sẽ đem lại những lợi ích gì cho mỗi chúng ta? - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ Dự kiến: - Học tập uể oải, mệt mỏi, không tiếp thu được bài giảng, về nhà không làm bài -> kết quả kém.	b. Biểu hiện: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể</th><th>Chưa biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td> - Áo quần sạch sẽ. - Đầu tóc gọn gàng. - Cắt ngắn móng tay, chân. - Tập thể dục thường xuyên. </td><td> - Hút thuốc lá. - Uống rượu, bia. - Lười tắm rửa. - Thường xuyên dậy muộn - Không tập thể dục. </td></tr> </tbody> </table> c. Ý nghĩa. - Sức khỏe là vốn quý của mỗi người. - Sức khỏe giúp chúng ta học tập và lao động có hiệu quả.	Biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể	Chưa biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể	- Áo quần sạch sẽ. - Đầu tóc gọn gàng. - Cắt ngắn móng tay, chân. - Tập thể dục thường xuyên.	- Hút thuốc lá. - Uống rượu, bia. - Lười tắm rửa. - Thường xuyên dậy muộn - Không tập thể dục.
Biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể	Chưa biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể				
- Áo quần sạch sẽ. - Đầu tóc gọn gàng. - Cắt ngắn móng tay, chân. - Tập thể dục thường xuyên.	- Hút thuốc lá. - Uống rượu, bia. - Lười tắm rửa. - Thường xuyên dậy muộn - Không tập thể dục.				

- Công việc khó hoàn thành, có thể phải nghỉ làm, ảnh hưởng đến tập thể, giảm thu nhập. - Tinh thần buồn bực, khó chịu, chán nản, không có hứng thú tham gia các hoạt động khác. * Liên hệ: Em hãy sưu tầm những tấm gương ở lớp, trường biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể. *Báo cáo kết quả: nhóm cử đại diện trình bày *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->GV nhận xét kết quả của mỗi nhóm và chốt. Hoạt động 3: Luyện tập. 1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học 2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá 5. Tiến trình hoạt động *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ ? làm bài tập a,b trong SGK vào phiếu học tập - Học sinh tiếp nhận... *Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc cá nhân - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém - Dự kiến sản phẩm: Bài a: Chọn ý 1,2,3,5 Bài b: Vệ sinh cá nhân, giặt quần áo, giúp gia đình, thể thao... Bài c: Tác hại: gây ho, đau họng, đau gan, đau dạ dày, gây ung thư... *Báo cáo kết quả: - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình. *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	3 Bài tập. BT a. HS lên bảng thực hiện. BTb. HS tự bộc lộ. BTc. HS tự bộc lộ. BT d. HS tự lập kế hoạch.
--	---

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân,
3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống xử lý
4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs giải quyết tình huống: Bạn A là 1 học sinh học khá của lớp nhưng thời gian gần đây A học tập sút kém hẳn, đến lớp bạn không tập trung học, hay mệt mỏi, đau đầu thường xuyên. Thấy vậy, cô giáo hỏi về thời gian học của bạn ở nhà và được các bạn gần đó cho biết; bạn thức khuya chơi điện tử, có hôm bố mẹ đi làm về muộn cả chiều chơi ko học gì cả. Em là bạn thân em sẽ làm thế nào/

- GV dùng bảng phụ bài tập tình huống:

Nam là một HS ngoan, gia đình khá giả nên Nam rất sung sướng. Lợi dụng điều đó, Phúc là một thanh niên mới lớn đã dụ dỗ Nam hút Hêrôin.

- Em hãy dự kiến các tình huống có thể xảy ra đối với Nam.

- Là Nam, em sẽ làm thế nào, vì sao?

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lý cho Hs

- Dự kiến sản phẩm:

+ Em sẽ nói với bố mẹ bạn về sự thật ham chơi điện tử của bạn...

***Báo cáo kết quả:**

- Gv yêu cầu hs trình bày

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ các cách thực hiện tự rèn luyện sức khỏe nhất là thời gian nghỉ hè sao cho hữu ích

* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

* **Cách tiến hành:**

* **GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Tìm cách thực hiện tự rèn luyện sức khỏe nhất là thời gian nghỉ hè sao cho hữu ích

Và địa phương đã có hoạt động hè ra sao?

Tự lập kế hoạch rèn luyện thân thể.

- Sưu tầm ca dao, tục ngữ về sức khỏe.

*** HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

- *Báo cáo kết quả:

- Gv yêu cầu hs trình bày bằng phiếu học tập

***Đánh giá kết quả**

HS nhận xét đánh giá vào giờ học sau

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 2 – Bài 2

SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Giúp HS hiểu thế nào là siêng năng, kiên trì.

2. Thái độ:

- Quý trọng những người siêng năng, kiên trì, không đồng tình với những biểu hiện của sự lười biếng, hay nản lòng.

3. Kỹ năng:

- Tự đánh giá được hành vi của bản thân và của người khác về siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động.

- Biết siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và các hoạt động sống hàng ngày.

4. Năng lực hướng tới: NL giao tiếp, giải quyết vấn đề, hợp tác.....

II. Chuẩn bị

3. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học: tranh ảnh : Nguyễn Ngọc Kí; phiếu học tập,

4. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

- Tư liệu SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, câu chuyện, tình huống, thơ, tục ngữ, ca dao về siêng năng, kiên trì

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
---------------	-----------------------	------------------

A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về siêng năng kiên trì

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

GV đưa câu hỏi trao đổi: Hãy kể những việc em làm hàng ngày trong học tập, trong cuộc sống? Những việc làm ấy mang lại lợi ích gì?

? Nhận xét việc làm của các bạn đó? Kết quả các bạn đạt được nhờ đức tính nào?

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Kể những việc làm trong học tập, cuộc sống đem lại lợi ích

- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn

- Dự kiến sản phẩm: dọn dẹp, lau chùi nhà cửa thường xuyên cho mẹ, học bài, làm bài đầy đủ khi đến lớp; lao động nhiệt tình...đc mẹ khen, cô giáo khen học tiến bộ...

***Báo cáo kết quả:** Hs báo cáo

**Đánh giá kết quả*

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
 - Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu t

GV: Vậy các em thấy các bạn đó rất ý thức tự giác làm việc mà không cần nhắc nhở đó chính là một phần của tính siêng năng, kiên trì. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay nhé.

B/ HĐ hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Hoạt động : Tìm hiểu truyện đọc 1. Mục tiêu: HS hiểu được tầm quan trọng tính siêng năng, kiên trì 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân. Cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhómcặp đôi 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc truyện đọc "Bác Hồ tự học ngoại ngữ" - GV đặt câu hỏi. ?/ Bác Hồ biết mấy thứ tiếng? ?/ Bác đã tự học ntn? ?/ Bác đã gặp khó khăn gì trong học tập? ?/ Tuy khó khăn như vậy, Bác đã làm thế nào để vượt qua? ?/ Cách học của Bác thể hiện đức tính gì? ?/ Em rút ra bài học gì cho bản thân? - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ Dự kiến: - Bác Hồ biết nhiều thứ tiếng: Anh, Pháp, Trung Quốc.... - Bác đã tự học: +Học thêm vào 2 giờ nghỉ trong đêm.	1. Truyện đọc: Bác Hồ tự học ngoại ngữ 2: Nội dung bài học a- Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở sự cần cù, tự giác,

+ Ngờ người giảng. + Viết từ mới vào tay để vừa làm vừa học. + Học ở vườn hoa + Học với giáo sư, tra từ điển. - Bác đã gặp khó khăn: + Không được học ở trường + Làm việc từ 4h sáng đến 9h tối + Tuổi cao - Bác đã học tập cần cù, tự giác, học ở mọi lúc, mọi nơi. - Cách học của Bác thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì. - Bài học: Dù làm việc gì cũng phải cần mẫn, siêng năng, vượt khó thì mới có thể thành công. *Báo cáo kết quả: cặp đôi báo cáo *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và chuyển ý Trong quá trình tự học ngoại ngữ, Bác đã gặp rất nhiều khó khăn, song với đức tính siêng năng, kiên trì, Bác đã học và biết được nhiều thứ tiếng. Tìm hiểu nội dung bài học 1. Mục tiêu: HS nắm được khái niệm siêng năng, kiên trì. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân, nhóm - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ ?: Em hãy kể tên những danh nhân mà em biết nhờ có tính siêng năng, kiên trì mà đã thành công xuất	miệt mài, làm việc thường xuyên, đều đặn. - Kiên trì là sự quyết tâm làm đến cùng dù có gặp khó khăn vất vả.
--	--

sắc trong sự nghiệp và đưa tranh về Nguyễn Ngọc Kí cho biết anh đã có thành công nào nhờ đức tính này.

?/ Tìm câu ca dao, tục ngữ nói về siêng năng, kiên trì.

?/ Em hãy liên hệ trong lớp những bạn có kết quả học tập cao, các bạn đã siêng năng, kiên trì ntn?

? Siêng năng kiên trì là gì

- *Học sinh tiếp nhận...*

***Thực hiện nhiệm vụ**

Dự kiến:

- Danh nhân: Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký; Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi; Nhà bác học Lê Quý Đôn; nhà bác học Niu Tơn.....

.- Một số câu ca dao, tục ngữ:

+ Có công mài sắt, có ngày nên kim.

+ Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.

+ Siêng học thì hay, siêng cày thì giỏi.

+ Kiên tha lâu cũng có ngày đầy tổ.

+ Năng nhặt, chắt bị.

***Báo cáo kết quả:** Nhóm báo cáo

***Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

-> *Giáo viên chốt kiến thức và chuyển ý*

GVKL chung: Thực tế chứng minh có rất nhiều người thành công nhờ có tính siêng năng kiên trì. Là HS, nên rèn luyện cho mình đức tính này.

Hoạt động 3: Luyện tập.

1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- *Học sinh tự đánh giá.*

- *Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

- *Giáo viên đánh giá*

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

?/ Em đã siêng năng, kiên trì chưa? Biểu hiện ntn?

- GV dùng bảng phụ cho HS làm bài tập trắc nghiệm:

Đánh dấu X vào ô trống có ý kiến em đồng ý.

- Người siêng năng là người Yêu lao động.
- Miệt mài trong công việc.
- Chỉ mong hoàn thành nhiệm vụ.
- Làm việc thường xuyên đều đặn
- Học bài quá nửa đêm.

làm bài tập vào phiếu học tập

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém

- Dự kiến sản phẩm: Chọn ý 1,2,4,

***Báo cáo kết quả:**

-Gv yêu cầu hs trình bày

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn

2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân,

3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống xử lý

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu hs giải quyết tình huống: Lên lớp 6, Hoa thấy học khác với lớp tiểu học. Sáng học, chiều nghỉ không phải học nên chẳng bận tâm Hoa đi chơi suốt. Nhiều bài học sáng cô dặn chiều làm ngay nhưng Hoa không làm. Thi khảo sát Hoa bị điểm kém. Vậy là bạn của Hoa em sẽ nhắc Hoa điều gì?

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân

- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém

- Dự kiến sản phẩm: Không nên ham chơi, phải chịu khó học bài, làm bài, phải biết giúp đỡ gia đình khi không phải đến trường...

***Báo cáo kết quả:**

-Gv yêu cầu hs trình bày

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ các biểu hiện siêng năng, kiên trì của em hoặc của anh (chị) em. Đánh giá kết quả của hành vi đó đã đem lại đc điều gì?

3. **Phương thức hoạt động:** cá nhân

4. **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

5. **Cách tiến hành:**

** GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:*

- Biểu hiện siêng năng, kiên trì của bản thân

- Sự tâm ca dao, tục ngữ về trái với tính siêng năng, kiên trì

** HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:*

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

- HS thảo luận và trả lời vào phiếu học tập

- HS dựa vào SGK, dựa vào thực tế bản thân để trả lời.

** Báo cáo kết quả:*

- Gv yêu cầu hs trình bày giờ học sau trong phiếu học tập

** Đánh giá kết quả*

- GV thu phiếu học tập để KT, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 3 – Bài 2

SIÊNG NĂNG, KIÊN TRÌ

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Giúp HS hiểu ý nghĩa và biểu hiện của siêng năng, kiên trì.

2. Thái độ:

- Hình thành ở HS thái độ thường xuyên rèn luyện tính siêng năng, kiên trì trong học tập và lao động.

3. Kỹ năng:

- HS biết tự rèn luyện tính siêng năng.

- Phác thảo được kế hoạch vượt khó, kiên trì, bền bỉ trong học tập, lao động...để trở thành người tốt.

4. Năng lực hướng tới: NL giao tiếp, giải quyết vấn đề, hợp tác.....

II. Chuẩn bị

5. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học: phiếu học tập,

6. Chuẩn bị của học sinh:

- Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.
- Tư liệu SGK, SGV, tranh ảnh minh họa, câu chuyện, tình huống, thơ, tục ngữ, ca dao về siêng năng, kiên trì

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về siêng năng kiên trì

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.
- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

Cho hs sử dụng dự án phần tìm tòi, mở rộng

GV đưa câu hỏi trao đổi: Hãy nêu biểu hiện siêng năng, kiên trì của bản thân

- Suu tầm ca dao, tục ngữ về trái với tính siêng năng, kiên trì
- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Kể những biểu hiện
- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn
- Dự kiến sản phẩm: dọn dẹp, lau chùi nhà cửa thường xuyên cho mẹ, học bài, làm bài đầy đủ khi đến lớp...

Câu trái siêng năng, kiên trì: Há miệng chờ sung; Ôm cây đợi thỏ..

***Báo cáo kết quả:** Hs báo cáo

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

GV: Vậy các em đã thấy biểu hiện của siêng năng và không siêng năng từ câu ca dao, tục ngữ trên nó đem lại điều gì trong cuộc sống. Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài học hôm nay nhé.

2. Hình thành kiến thức (tiếp)

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
1. Mục tiêu: HS tìm những biểu hiện về siêng năng, kiên trì và những biểu hiện chưa siêng năng, kiên trì. tầm quan trọng tính siêng năng, kiên trì. - Kỹ năng tư duy phê phán, đánh giá những hành vi, việc làm thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân, nhóm - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - GV chia HS thành 4 nhóm, thảo luận theo câu hỏi. N1,2: Tìm những biểu hiện của siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động, các hoạt động xã hội	b. Biểu hiện: - Trong học tập: + Đi học chuyên cần. + Chăm chỉ làm bài tập + Có kế hoạch học tập. + Gặp bài khó không nản, + Tự giác học bài + Không chơi la cà - Trong lao động: + Chăm làm việc nhà + Không bỏ dở công việc + Không ngại khó + Tiết kiệm + Tìm tòi, sáng tạo - Trong hoạt động khác: + Chăm chỉ, kiên trì tập thể dục + Kiên trì đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội + Bảo vệ môi trường, trồng cây xanh

N3,4: Tìm biểu hiện trái với siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động, các hoạt động xã hội và hậu quả? Từ đó hiểu siêng năng, kiên trì có ý nghĩa ntn trong cuộc sống? - Học sinh tiếp nhận... *Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc cá nhân, nhóm - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém - Dự kiến sản phẩm: N1,2: - Trong học tập: + Đi học chuyên cần. + Chăm chỉ làm bài tập... - Trong lao động: + Chăm làm việc nhà + Tiết kiệm + Tìm tòi, sáng tạo... - Trong hoạt động khác: + Chăm chỉ, kiên trì tập thể dục + Kiên trì đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội... N3,4: Trái siêng năng: Lười học, thường xuyên ko làm bài, trốn lao động, ỷ lại...; ko tham gia HĐXH.. + Hậu quả: Học sa sút, mọi người xa lánh, ko tin tưởng.. *Báo cáo kết quả: - HS thảo luận, cử thư ký ghi ra phiếu học tập, cử đại diện lên trình bày. *Đánh giá kết quả - HS các nhóm nhận xét chéo. - GV nhận xét kết quả của mỗi nhóm và chốt. - GVKL: Siêng năng, kiên trì biểu hiện ở mọi lĩnh vực hoạt động. - HS liên hệ trong lịch sử hoặc trong thực tế. - GV khuyến khích HS liên hệ GV đặt câu hỏi chung: ? Từ biểu hiện trên em cách rèn luyện tính siêng năng, kiên trì? - GVKL: Theo nội dung bài học SGK	+ Tham gia lao động công ích. c. Ý nghĩa. - Siêng năng, kiên trì giúp mỗi người thành công trong các lĩnh vực của cuộc sống. d. Cách rèn luyện - Tự giác, chủ động, kiên trì, tích cực học hỏi, tham gia...; luôn vui vẻ, hòa đồng .. 3. Bài tập: BTa(SGK) - Đáp án ý 1,2 BTb (SGK) BTc(SGK) VD: Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký; Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi; HS Thủy Dương - HS trường THCS Kim Anh (1996-2000)....
--	---

GVKL chung: Siêng năng kiên trì không phải tự nhiên mà có được. Mỗi người cần rèn cho mình đức tính này để học tập, làm việc hiệu quả.

Hoạt động 3: Luyện tập.

1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập
4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

HS làm bài tập a/6 vào phiếu học tập còn bài tập b,c,d đã làm trong quá trình học.

GV đưa thêm bài tập bổ sung:

? Trong những câu tục ngữ thành ngữ sau câu nào nói về sự siêng năng, kiên trì đưa bằng bảng phụ

- Năng nhặt, chặt bị.
 - Đồ mồ hôi, sôi nước mắt.
 - Liều cơm gạo mắm.
 - Khen nết hay làm, ai khen nết hay ăn
 - Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.
 - Siêng làm thì có, siêng học thì hay.
 - Há miệng chờ sung
 - Nhận xét, giải thích câu đúng, sai.
 - Làm phiếu điều tra nhanh. Ghi vào phiếu tự đánh giá mình đã siêng năng, kiên trì chưa?
- Ghi vào phiếu đánh giá.

Biểu hiện	Siêng năng, kiên trì	
	Có	Chưa
- Học bài cũ		
- Làm bài mới		
- Chuyên cần		
- Giúp mẹ		
- Chăm sóc em		
- Tập TDDT...		

- Học sinh tiếp nhận...

BT bổ sung:

1.

- Năng nhặt, chặt bị.
- Đồ mồ hôi, sôi nước mắt.
- Liều cơm gạo mắm.
- Khen nết hay làm, ai khen nết hay ăn
- Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.
- Siêng làm thì có, siêng học thì hay.

2. Ghi vào phiếu đánh giá.

Biểu hiện	Siêng năng, kiên trì	
	Có	Chưa
- Học bài cũ		
- Làm bài mới		
- Chuyên cần		
- Giúp mẹ		
- Chăm sóc em		
- Tập TDDT...		

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc cá nhân - Giáo viên quan sát hs làm - Dự kiến sản phẩm: Chọn ý 1,2, *Báo cáo kết quả: - Gv yêu cầu hs trình bày *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá	
---	--

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân,
3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống xử lý
4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- GV nêu tình huống, yêu cầu HS đưa ra cách ứng xử:

- 1/ Trong lớp có bạn học yếu môn toán, em sẽ làm gì để giúp bạn học tốt hơn?
- 2/ Nếu gia đình em gặp khó khăn, bố mẹ muốn em nghỉ học, em sẽ làm gì để có thể tiếp tục đi học?

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân đưa ra cách ứng xử hợp lý
- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém
- Dự kiến sản phẩm:

1/ Nói cho bạn hiểu cần phải siêng năng, kiên trì trong học tập hơn. Có kế hoạch cụ thể giúp bạn: giảng bài trên lớp, ở nhà... và giúp bạn bằng lòng kiên trì, nhiệt tình.

2/ Em sẽ phân tích cho cha mẹ hiểu cần phải kiên trì vượt khó mới mong có tương lai xán lạn. Bản thân phấn đấu học thật giỏi để cha mẹ tin tưởng..

***Báo cáo kết quả:**

- Gv yêu cầu hs trình bày = phiếu học tập

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học

2. **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ tấm gương siêng năng, kiên trì trường, lớp hoặc địa phương em. Em học được điều gì ở họ. Lập bảng cá nhân

3. **Phương thức hoạt động:** cá nhân

4. **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

5. **Cách tiến hành:**

** GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:*

?Em hãy tìm những tấm gương trong lớp, trường hoặc địa phương em có đức tính siêng năng, kiên trì? Em thấy mình cần học tập được điều gì từ những tấm gương đó?Hãy sưu tầm để giờ sau chia sẻ với GV và cả lớp, Gv sẽ cho điểm

- Lập bảng tự đánh giá về siêng năng, kiên trì (1 tuần)

Thứ/ ngày	Biểu hiện	Siêng năng		Kiên trì	
		Đã siêng năng	Chưa siêng năng	Đã kiên trì	Chưa kiên trì
Thứ 2 (20/9)	VD: Học bài cũ				
Thứ 3 (21/9)					

** HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:*

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

- HS thảo luận và trả lời vào phiếu học tập

- HS dựa vào SGK, dựa vào thực tế bản thân để trả lời.

**Báo cáo kết quả:*

-Gv yêu cầu hs trình bày giờ học sau trong phiếu học tập

**Đánh giá kết quả*

- GV thu phiếu học tập để KT, đánh giá

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT KIỆM

I. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức:

- HS hiểu thế nào là tiết kiệm
- Ý nghĩa của tiết kiệm trong cuộc sống.

2. Kỹ năng:

- HS biết nhận xét, đánh giá việc sử dụng sách vở, đồ dùng, tiền của, thời gian của bản thân và người khác.
- Biết đưa ra cách xử lý phù hợp, thể hiện tiết kiệm đồ dùng, tiền bạc, thời gian, công sức trong các tình huống .
- Kỹ năng tư duy phê phán, đánh giá những hành vi, việc làm thể hiện tiết kiệm và những hành vi phung phí của cải vật chất, sức lực thời gian và những hành vi keo kiệt, bủn xỉn.
- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin về thực hành tiết kiệm.

3. Thái độ:

- Ưa thích lối sống tiết kiệm, không thích lối sống xa hoa, lãng phí.

4. Năng lực hướng tới: NL giao tiếp, giải quyết vấn đề, hợp tác.....

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của giáo viên:
 - Kế hoạch bài học
 - Học liệu: Đồ dùng dạy học: tranh ảnh, phiếu học tập,
2. Chuẩn bị của học sinh:
 - Nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

Tư liệu SGK, SGV,SGK, SGK, tấm gương về thực hành tiết kiệm, tục ngữ ca dao về tiết kiệm..

III. Tiến trình các hoạt động dạy và học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về siêng năng kiên trì

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

GV đưa câu hỏi trao đổi: Chia sẻ với các bạn trong lớp xem em sử dụng tiền mừng tuổi đầu năm mới như thế nào?

? Nhận xét xem việc chi tiêu của các bạn đã hợp lý chưa

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Chia sẻ với các bạn trong lớp xem em sử dụng tiền mừng tuổi đầu năm mới

- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn

- Dự kiến sản phẩm: Đề tiền nộp học, mua đồ dùng cần thiết, mua giày dép mới, mua điện thoại..

***Báo cáo kết quả: Hs báo cáo**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

GV: Vậy các em thấy có bạn sử dụng tiền chưa hợp lý, có bạn sử dụng rất hiệu quả. Cho nên chúng ta biết sử dụng tiền ngoài ra còn tg, sức lao động như thế nào là hợp lý ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay nhé.

2. Hình thành kiến thức

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
------------------------	------------------

Hoạt động: Tìm hiểu truyện đọc.

1. Mục tiêu: HS hiểu được việc làm biết tiết kiệm

- ## 2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân. Cặp đôi

- Hoạt động chung cả lớp

- ### 3. Sản phẩm hoạt động

- trình bày miệng

- *Phiếu học tập của nhóm cặp đôi*

- #### 4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá.

- ## 5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS phân vai đọc diễn cảm truyện "Thảo và Hà"

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

?/ Thảo và Hà có xứng đáng được thưởng không, vì sao?

?/ Hành động của Hà là gì?

?/ Thảo đã có suy nghĩ gì khi được mẹ thưởng tiền?

?/ Hà đã suy nghĩ ntn trước và sau khi đến nhà Thảo?

?/ Qua truyện trên, em thấy đôi lúc mình giống Thảo hay Hà? Em rút ra bài học gì?

- Học sinh tiếp nhận...

***Thực hiện nhiệm vụ**

Dư kiến:

- Thảo và Hà đều xứng đáng được thưởng vì cả 2 bạn đều học giỏi và đỗ vào lớp 10.

- Hà đã xin tiền mẹ để liên hoan.

- Thảo đã suy nghĩ: đề tiên mua gạo chứ không đi chơi.

- Trước khi đến nhà Thảo: Hà chỉ nghĩ xin tiền mẹ để liên hoan với bạn bè.

Sau khi đến nhà Thảo: Hà thấy ân hận về việc làm của mình "mắt nhoe đi, nghĩ đến hoàn cảnh nhà mình, nghĩ đến nét bối rối trong mắt mẹ, hứa sẽ tiết kiệm"

- Bài học: Cần biết tiết kiệm, chi tiêu phù hợp hoàn cảnh gia đình lứa tuổi.

***Báo cáo kết quả:** - HS trình bày.

***Đánh giá kết quả**

- HS khác nhân xét

- GV nhận xét kết quả và chốt.

1. Truyện đọc: “Thảo và Hà”

2. Nội dung bài học

a. Khái niệm.

- Tiết kiệm là sử dụng hợp lý, đúng mức của cải vật chất, thời

- Tiết kiệm sẽ làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội. - Sống hoang phí dễ dẫn con người đến chỗ hư hỏng, sa ngã. - Tiết kiệm thể hiện lối sống có văn hóa. *Báo cáo kết quả: - HS trình bày. *Đánh giá kết quả - HS khác nhận xét - GV nhận xét kết quả, bổ sung và chốt * Tích hợp giáo dục pháp luật : - Lãng phí: Là việc quản lý, sử dụng tài sản, thời gian lao động và TNTN không hiệu quả... Đây là những nội dung được quy định trong Điều 3 – Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sửa đổi, bổ sung năm 2005. ? Em có thể lấy ví dụ phê phán cách dùng hoang phí? * Tích hợp với đạo đức: Liên hệ với tâm gương tiết kiệm của Bác GV: Lãng phí làm ảnh hưởng đến công sức, tiền của của nhân dân. Chính vì thế, Đảng và Nhà nước ta kêu gọi: “ Tiết kiệm là quốc sách”. - Người Việt Nam vốn quý trọng đức tính tiết kiệm. Bác Hồ của chúng ta luôn coi lãng phí, tham ô là kẻ thù của nhân dân. Hoạt động: Cách rèn luyện 1. Mục tiêu: HS biết vận dụng thực hành tiết kiệm trong cuộc sống 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân, nhóm</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>trình bày miệng</i> - <i>Phiếu học tập của nhóm</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Tổ chức cho HS thảo luận với chủ đề: Em đã tiết kiệm như thế nào? Rèn luyện tiết kiệm trong gia đình. Rèn luyện tiết kiệm ở lớp, trường.	c. Ý nghĩa: - Về đạo đức: Đây là một phẩm chất tốt đẹp, thể hiện sự quý trọng kết quả lao động của mình và của xã hội, quý trọng mồ hôi công sức, trí tuệ của con người. Sống hoang phí dễ dẫn con người đến chỗ hư hỏng, sa ngã. - Về kinh tế : Tiết kiệm giúp ta tích lũy vốn để phát triển kinh tế gia đình, kinh tế đất nước. - Về văn hóa: Tiết kiệm thể hiện lối sống có văn hóa d. Cách rèn luyện
--	--

Rèn luyện tiết kiệm ở ngoài xã hội - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> *Thực hiện nhiệm vụ Dự kiến: + Tiết kiệm trong gia đình: ăn mặc giản dị; tiêu dùng đúng mức; không lãng phí, phô trương; không lãng phí thời gian để chơi; không làm hỏng đồ dùng do cầu thả; tận dụng đồ cũ; không lãng phí điện nước; thu gom giấy vụn... + Tiết kiệm ở lớp, trường: giữ gìn bàn ghế; tắt điện, quạt khi ra về; dùng nước xong khoá lại; không vẽ lên bàn ghế, làm bẩn tường; không làm hỏng tài sản chung; ra vào lớp đúng giờ; không ăn quà vặt trong giờ, không lãng phí. + Tiết kiệm ngoài xã hội: giữ gìn tài nguyên thiên nhiên; thu gom giấy vụn đồng nát; tiết kiệm điện nước; không hái hoa, hái lộc; không làm thất thoát tài sản xã hội; không la cà nghiện ngập... - Tiết kiệm tiền ăn sáng để ủng hộ đồng bào bị bão lụt; giữ gìn sách vở, quần áo; sắp xếp thời gian để vừa học tốt vừa giúp đỡ được bố mẹ... *Báo cáo kết quả: - Gv yêu cầu hs trình bày theo nhóm *Đánh giá kết quả - Học sinh các nhóm nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá chốt ý * Tích hợp giáo dục pháp luật : Tiết kiệm là việc làm giảm bớt hao phí trong sử dụng tiền, tài sản, lao động, thời gian lao động và TNTN nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định. Đây là những nội dung được quy định trong Điều 3 – Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sửa đổi, bổ sung năm 2005. như vậy tiết kiệm không chỉ là chuẩn mực đạo đức mà còn là quy định của pháp luật về thực hành chống lãng phí * Lưu ý: Phân biệt tiết kiệm với keo kiệt, hà tiện là sử dụng của cải, tiền bạc một cách hạn chế quá đáng, dưới mức cần thiết... VD: Một HS không mua SGK, đồ dùng học tập mà cứ đến lớp là mượn của người khác thì đó không phải là tiết kiệm. - HS trả lời. - GV bổ sung và chốt.	3. Bài tập: BT a/8 chọn ý: 1,3,4, BT thêm: - Ăn phải dành, có phải kiệm. X
--	--

* Lưu ý: Khi đón khách nước ngoài, cán bộ cấp cao của ta trải thảm, tổ chức long trọng... thì đó là vì danh dự quốc gia Hoạt động 3: Luyện tập. 1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học 2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân 3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá 5. Tiến trình hoạt động *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ Làm BT a/8; BT b làm phần hình thành kiến thức BT thêm: Đánh dấu x vào các thành ngữ tương ứng nói về tiết kiệm (bảng phụ) ? Giải thích câu thành ngữ sau: Buôn tàu bán bè không bằng hà tiện. - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ Dự kiến: BT a/8 chọn ý: 1,3,4, BT thêm: - Ăn phải dành, có phải kiệm. X - Tích tiểu thành đại x - Năng nhặt chặt bị x - Ăn chắc mặc bền x * Làm ra nhiều mà phung phí không bằng nghèo mà tiết kiệm. *Báo cáo kết quả: -Gv yêu cầu hs trình bày= phiếu học tập và đánh dấu vào bảng phụ *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá	- Tích tiểu thành đại x - Năng nhặt chặt bị x - Ăn chắc mặc bền x - Bóc ngắn cắn dài
--	---

Hoạt động 4: Vận dụng:

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân,

3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống xử lý

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

GVKL chung: Sau ngày 2.9.1945 nước ta đã gặp khó khăn rất lớn; đó là nạn đói... Bác Hồ đã kêu gọi mọi người tiết kiệm với khẩu hiệu "Hũ gạo cứu đói". Bản thân Bác cũng đã rất tiết kiệm. Nước ta đã qua được giai đoạn khó khăn đó.

Ngày nay Đảng ta có khẩu hiệu "**Tiết kiệm là quốc sách**". Vậy mỗi HS chúng ta cần thực hành tiết kiệm như thế nào trong cuộc sống?

*** HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- + Đọc yêu cầu.
- + Về nhà suy nghĩ trả lời vào phiếu học tập
- HS dựa vào SGK, dựa vào thực tế bản thân để trả lời.

***Báo cáo kết quả:**

-Gv yêu cầu hs trình bày= phiếu học tập

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Hoạt động 5: Tìm tòi mở rộng

*** Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

*** Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ tấm gương sống tiết kiệm trường, lớp hoặc địa phương em và VD về cách tiêu xài lãng phí hiện nay. Em học được điều gì ở họ. Lập bảng cá nhân về tiết kiệm ở trường, ở nhà.

*** Phương thức hoạt động:** cá nhân

*** Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

*** Cách tiến hành:**

*** GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:?** Kể những tấm gương sống tiết kiệm mà em biết? Em học hỏi được điều gì từ những tấm gương đó

?/ Em hãy lấy VD về cách tiêu xài lãng phí hiện nay.

?/ GV cho HS thảo luận chủ đề "**Em đã tiết kiệm ntn?**"

*** HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- + Đọc yêu cầu.
- + Về nhà suy nghĩ trả lời vào phiếu học tập
- HS dựa vào SGK, dựa vào thực tế bản thân để trả lời

Dự kiến:

- HS liên hệ thực tế.
- VD: Cán bộ tiêu tiền của nhà nước không tiết kiệm. Chủ thầu xây dựng "rút ruột công trình". Tổ chức đám cưới, đám ma thật linh đình...

Thực hành TK của bản thân

Ở trường	Ở nhà
- Giữ gìn sách vở, quần áo, giấy dép. - Sắp xếp thời gian biểu hợp lý. - Giữ gìn bàn ghế. - Tắt quạt, điện giờ ra chơi....	- Ăn mặc giản dị. - Mua sắm hợp lý. - Tận dụng đồ cũ. - Không lãng phí điện nước. - Không hút thuốc.....

*Báo cáo kết quả:

- Gv yêu cầu hs trình bày giờ học sau trong phiếu học tập

*Đánh giá kết quả

- GV thu phiếu học tập để KT, đánh giá

Rút kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 5 – Bài 4

LỄ ĐỘ

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức:

- HS hiểu thế nào là lễ độ, biểu hiện của lễ độ và ý nghĩa của lễ độ trong cuộc sống.

2. Kỹ năng:

- HS biết đánh giá và tự đánh giá hành vi lễ độ từ đó đề ra phương hướng rèn luyện tính lễ độ.

- HS biết thực hành lễ độ trong giao tiếp, ứng xử hàng ngày.

3. Thái độ:

- HS tôn trọng quy tắc ứng xử có văn hoá của lễ độ.

- Kỹ năng tư duy phê phán, đánh giá những hành vi, việc làm lễ độ và thiếu lễ độ.

4. Năng lực: năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

II. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

Nội dung bài 4 kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

	- Dạy học hợp tác	
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG 1. Mục tiêu: tạo hứng thú, kích thích học sinh tìm hiểu và khám phá kiến thức bài mới. 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân.</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh đánh giá.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động: *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu:</i> ? Em hãy giải thích nội dung lời nói của HCM "Tiên học lễ, hậu học văn"? Qua câu nói này em hiểu Bác muốn nhắn nhủ mọi người và HS điều gì? - <i>Học sinh tiếp nhận</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i> - <i>Dự kiến sản phẩm:</i> trước hết phải học lễ nghĩa, cách ứng xử sau đó mới học kiến thức.... *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i>	

- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học
- > Giáo viên nêu mục tiêu bài học...

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1 : I. Tìm hiểu truyện đọc

1. Mục tiêu: học sinh nắm được những biểu hiện của lễ độ.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân
- Hoạt động nhóm,
- Hoạt động chung cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân
- Phiếu học tập của nhóm

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu:

GV phân vai cho HS đọc truyện.

?/ Em hãy tìm những việc làm của Thuỷ khi khách đến nhà?

? Em có nhận xét gì về những việc làm của Thuỷ?

? Theo em, Thuỷ có những đức tính gì?

? Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân?

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh
- Dự kiến sản phẩm
- Việc làm của Thuỷ:
 - + Chào, mời khách vào nhà.
 - + Giới thiệu khách với bà
 - + Nhanh nhẹn kê ghế mời khách ngồi.
 - + Mời bà, mời khách uống trà.
 - + Xin phép bà nói chuyện với khách.
 - + Giới thiệu về bố mẹ.
 - + Vui vẻ kể chuyện
 - + tiễn khách và hẹn gặp lại.

I. Truyện đọc: Em Thuỷ

- Thuỷ nhanh nhẹn, khéo léo, lịch sự; tôn trọng bà và khách, làm vui lòng khách và để lại ấn tượng tốt đẹp

- Thuỷ là một HS ngoan, có lễ độ.

- Tôn trọng, lễ phép với người lớn tuổi.

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của lễ độ.

1. Mục tiêu: học sinh nắm được khái niệm lễ độ, những biểu hiện của lễ độ và ý nghĩa của nó.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

- Hoạt động nhóm,

- Hoạt động chung cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân

- Phiếu học tập của nhóm

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu:

GV đưa ra tình huống thể hiện sự lễ phép.

VD: Mai và Hoà đi chợ, gặp cô giáo dạy Văn của Hoà. Nhưng Mai vẫn chào cô rất lễ phép.

- Y/cầu HS đưa ra những tình huống khác tương tự.

? Vậy theo em, thế nào là lễ độ?

- GV chia đôi bảng, cho HS chơi trò tiếp sức

? Tìm biểu hiện của lễ độ và chưa lễ độ?

- GV dùng bảng phụ, đưa bài tập trắc nghiệm để tìm ý nghĩa của tiết kiệm.

Đánh dấu X vào ý kiến đúng:

• Lễ độ giúp quan hệ bạn bè tốt hơn.

• Lễ độ thể hiện người có đạo đức.

• Lễ độ là việc làm riêng của cá nhân.

• Không lễ độ với kẻ xấu.

• Sống có văn hoá là cần phải có lễ độ.

II. Nội dung bài học

1. Khái niệm:

Lễ độ là cách cư xử đúng mực của mỗi người trong khi giao tiếp với người khác.

2. Biểu hiện:

Lễ độ	Thiếu lễ độ
- Vâng lời ông bà, cha mẹ.	- Quay đi khi gặp thầy cô giáo cũ.
- Đi thưa về gửi.	- Đi học về ko chào ai.
- Hoà thuận với anh chị em.	- Ăn nói cộc lốc với mọi người.
- Nhường nhịn em nhỏ	

3. Ý nghĩa

? Từ những biểu hiện của lễ độ, em rút ra bài học để rèn luyện tính lễ độ.

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh

- Dự kiến sản phẩm

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

GVKL: Mỗi người cần rèn luyện tính lễ độ cho mình.

Trong cuộc sống hàng ngày con người rất cần có lễ độ. Lễ độ mang lại nhiều lợi ích và là tiêu chí để đánh giá văn hoá của mỗi người. Là HS, càng cần rèn cho mình thói quen lễ độ.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: giúp học sinh củng cố kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

- Hoạt động nhóm,

- Hoạt động chung cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân

- Phiếu học tập của nhóm

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu:

HS làm bài tập a, b, trong SGK

- Lễ độ thể hiện sự tôn trọng, sự quan tâm đối với mọi người

- Lễ độ là biểu hiện của người có văn hóa, có đạo đức, có lòng tự trọng, do đó được mọi người quý mến.

- Làm cho quan hệ giữa mọi người trở lên tốt đẹp, xã hội tiến bộ, văn minh.

4. Rèn luyện:

- Thường xuyên rèn luyện

- Học hỏi quy tắc ứng xử

- Tự kiểm tra hành vi thái độ của mình.

- Tránh những hành vi vô lễ.

- Phê phán những hành vi thiếu lễ độ.

III. Luyện tập.

BT a:

BT b:

- Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh - Dự kiến sản phẩm *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng 4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG 1. Mục tiêu: giúp học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu - GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS sắm vai theo tổ. - HS tự viết lời thoại, phân vai. - HS rút ra ý nghĩa và bài học của tình huống. "Trong giờ kiểm tra địa lý, Thắng đã coi tài liệu. Cô giáo biết và phê bình Thắng. Thắng đã có hành vi vô lễ với cô giáo" - Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh - Dự kiến sản phẩm *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá 4. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG 1. Mục tiêu: giúp học sinh dựa trên kiến thức đã học để tìm tòi và mở rộng thêm kiến thức. 2. Phương thức thực hiện:	* HD vận dụng: "Trong giờ kiểm tra địa lý, Thắng đã coi tài liệu. Cô giáo biết và phê bình Thắng. Thắng đã có hành vi vô lễ với cô giáo" - Lời chào cao hơn mâm cỗ. - Trên kính dưới nhường. - Gọi dạ bảo vâng. - Kính lão đắc thọ. - Yêu trẻ, trẻ đến nhà. Kính già, già để tuổi cho.
--	--

- Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm, 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: ? Em hãy tìm một số câu tục ngữ, ca dao chỉ đức tính lễ độ? ? Tự nhìn lại bản thân xem đã có những lời nói và hành vi đã thể hiện lễ độ hoặc vô lễ. Tự đề ra cách sửa các hành vi chưa đúng? - Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh - Dự kiến sản phẩm *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá	* HĐ tìm tòi, mở rộng:
---	--------------------------------------

Rút kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 6 – Bài 5

TÔN TRỌNG KỶ LUẬT

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức:

- HS hiểu thế nào là tôn trọng kỷ luật, biểu hiện của tôn trọng kỷ luật
- Ý nghĩa của tôn trọng kỷ luật trong cuộc sống.

2. Kỹ năng:

- HS biết đánh giá và tự đánh giá hành vi tôn trọng kỷ luật và chưa tôn trọng kỷ luật.
- HS biết tôn trọng kỷ luật trong trường và đấu tranh với hvi thiếu tôn trọng kỷ luật.

3. Thái độ:

- HS có thái độ tôn trọng kỷ luật.
- Phê phán lối sống thiếu tôn trọng kỷ luật

4. Năng lực: năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

II. CHUẨN BỊ:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

Nội dung bài 4 kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

*** HĐ khởi động:**

GV hỏi những "*Nội quy học sinh*"?

? Qua đó em hiểu trong xã hội những nội quy đó là gì?

*** HĐ hình thành kiến thức mới:**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
1. Hoạt động khởi động	

1. Mục tiêu: tạo hứng thú, kích thích học sinh tìm hiểu và khám phá kiến thức bài mới. 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân.</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh đánh giá.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động: *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu:</i> GV hỏi những " Nội quy học sinh"? ? Qua đó em hiểu trong xã hội những nội quy đó là gì? - <i>Học sinh tiếp nhận</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i> - <i>Dự kiến sản phẩm:</i> *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i> -><i>Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học</i> -><i>Giáo viên nêu mục tiêu bài học...</i> 2. Hoạt động hình thành kiến thức Hoạt động 1 : I. Tìm hiểu truyện đọc 1. Mục tiêu: học sinh nắm được những biểu hiện của tôn trọng kỉ luật. 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân</i> - <i>Hoạt động nhóm,</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>Phiếu học tập cá nhân</i> - <i>Phiếu học tập của nhóm</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động	I. Truyện đọc: “Giữ luật lệ chung”
---	---

*Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: ? HS đọc truyện? ? Qua truyện trên, em thấy Bác Hồ đã có những việc làm gì thể hiện tôn trọng quy định chung? ?/ Việc tôn trọng những quy định chung đó của Bác nói lên đức tính gì? - Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh - Dự kiến sản phẩm - HS tìm chi tiết trong truyện và trả lời. - Bác đã tôn trọng quy định chung: + Bỏ dép khi vào chùa. + Đi theo sự hướng dẫn của các vị sư. + Đến mỗi gian thờ thắp hương. + Qua ngã tư gặp đèn đỏ, Bác bảo chú lái xe dừng lại, chờ đèn xanh mới đi. + Nói "Phải gương mẫu tôn trọng luật lệ giao thông" - Hành động của Bác thể hiện sự tôn trọng kỷ luật. *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng GVKL: Mặc dù là một chủ tịch nước nhưng mọi cử chỉ của Bác đã thể hiện sự tôn trọng luật lệ chung được đặt ra cho mọi người. Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện, ý 1. Mục tiêu: học sinh nắm được khái niệm, những biểu hiện và ý nghĩa của tôn trọng kỷ luật. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm, - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá.	II. Nội dung bài học 1. Khái niệm: - Kỷ luật là quy định chung của một cộng đồng, cơ quan, mọi người tự giác tuân theo.
---	--

5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: GV đưa một số VD về việc tôn trọng quy định chung. VD: HS thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường; Đến bưu điện thì thực hiện theo quy định của bưu điện... - Yêu cầu HS lấy thêm các VD tương tự. ?/ Theo em, thế nào là kỷ luật? Cho VD. ?/ Tôn trọng kỷ luật là ntn? GV chia lớp thành ba đội chơi trò chơi "Chạy tiếp sức" ?/ Em đã tôn trọng kỷ luật ntn? Đội 1: Trong gia đình. Đội 2: Trong trường học. Đội 3: Ngoài xã hội - HS các đội lần lượt lên làm. - Học sinh tiếp nhận ? Tìm những biểu hiện chưa tôn trọng kỷ luật? * Lưu ý: Khi thực hiện kỷ luật nhưng không tự giác mà vì sợ bị lên án, phê phán... thì không gọi là tôn trọng kỷ luật. - VD: Trục nhật lớp với thái độ miễn cưỡng vì sợ cô giáo phạt, bạn bè chê cười. ?/ Tôn trọng kỷ luật có ý nghĩa ntn trong cuộc sống? *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh - Dự kiến sản phẩm *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	- Tôn trọng kỷ luật là biết tự giác chấp hành những quy định chung của tập thể, của các tổ chức xã hội ở mọi lúc, mọi nơi; chấp hành mọi sự phân công của tập thể như lớp học... 2. Biểu hiện:
--	---

Trong gia đình	Trong nhà trường	Ngoài xã hội
- Ngủ dậy đúng giờ. - Đồ đạc để đúng nơi qđ - Đi học về nhà đúng giờ. - Ko đọc truyện khi học bài	- Vào lớp đúng giờ. - Trật tự nghe giảng - Làm đầy đủ bài tập. - Mặc đồng phục. - Không vứt rác bừa bãi.	- Không hút thuốc lá. - Giữ gìn trật tự chung. - Đoàn kết với bạn bè. - Bảo vệ môi trường. - Thực hiện ATGT.

- Hoàn thành công việc mẹ giao.	- Trục nhật đúng phân công - Không vẽ bẩn lên tường	- Bảo vệ của công. - Không vứt rác bừa bãi.
3. Hoạt động luyện tập 1. Mục tiêu: giúp học sinh củng cố kiến thức đã học 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân</i> - <i>Hoạt động nhóm,</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>Phiếu học tập cá nhân</i> - <i>Phiếu học tập của nhóm</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu:</i> <i>HS làm bài tập a, b, c trong SGK</i> - <i>Học sinh tiếp nhận</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i> - <i>Dự kiến sản phẩm</i> *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i>		Vậy biểu hiện của tôn trọng kỷ luật: tự giác chấp hành những quy định của tập thể. 3. Ý nghĩa: - Đối với bản thân : Tôn trọng và tự giác tuân theo kỉ luật, con người sẽ cảm thấy thanh thản, vui vẻ, sáng tạo trong học tập, lao động. - Đối với gia đình và XH: Nhờ tôn trọng kỉ luật, gia đình và XH mới có nề nếp kỷ cương, mới có thể duy trì và phát triển. III. Luyện tập. BT a BT b BT c

-> *Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng*

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn.

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Phiếu học tập cá nhân*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh tự đánh giá.*

- *Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- *Giáo viên yêu cầu*

?/ Em hãy nêu hành vi trái ngược với tôn trọng kỷ luật?

? Em đã tôn trọng kỷ luật chưa?

? Các bạn của em đã tôn trọng kỷ luật chưa?

- *Học sinh tiếp nhận*

***Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh*

- *Dự kiến sản phẩm*

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng

1. Mục tiêu: giúp học sinh dựa trên kiến thức đã học để tìm tòi và mở rộng thêm kiến thức.

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

- *Hoạt động nhóm,*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Phiếu học tập cá nhân*

- *Phiếu học tập của nhóm*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh tự đánh giá.*

- *Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu:

? Em hãy phân biệt kỷ luật và pháp luật?

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh

- Dự kiến sản phẩm

Kỷ luật	Pháp luật
- Là những quy định, nội quy. - Do tập thể đề ra. - Mọi người tự giác thực hiện. - Vi phạm => phê bình, phạt theo qđịnh	- Là quy tắc xử sự chung. - Do Nhà nước đề ra. - Có tính bắt buộc. - Vi phạm => xử lý theo luật định.

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV : Người có tính kỷ luật là người thực hiện tốt pháp luật.

VD: Một HS tự giác dừng xe khi gặp đèn đỏ là tôn trọng kỷ luật. Về pháp luật, nếu em không làm vậy sẽ bị xử phạt theo luật ATGT.

GVKL: Trong cuộc sống, cá nhân và tập thể có mqh gắn bó với nhau. XH càng ptriển đòi hỏi còn người càng phải có ý thức kỷ luật cao. Nhà nước ta có khẩu hiệu "Sống và làm theo Hpháp và pháp luật". Đó cũng là nội dung của tôn trọng kỷ luật.

Rút kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 7 – Bài 6

BIẾT ƠN

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức:

-Nêu được thể nào là biết ơn.

-Nêu được ý nghĩa của lòng biết ơn.

2. Kỹ năng:

-Biết nhận xét, đánh giá sự biết ơn ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo của bản thân và bạn bè xung quanh.

-Biết đưa ra cách ứng xử phù hợp để thể hiện sự biết ơn trong các tình huống cụ thể

-Biết thể hiện sự biết ơn của bản thân đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, các anh hùng, liệt sĩ,...bằng những việc làm cụ thể.

3. Thái độ:

-Quý trọng những người đã quan tâm, giúp đỡ mình.

-Trân trọng, ủng hộ những hành vi thể hiện lòng biết ơn.

***Nội dung lòng ghép GDĐDHCM: Hiểu hơn về lòng biết ơn của Bác với những người có công với nước.**

4. Kỹ năng:

- KN tư duy phê phán, đánh giá những hành vi của bản thân và người khác về lòng biết ơn

- KN thu thập và xử lý thông tin về những hoạt động thể hiện lòng biết ơn

II. CHUẨN BỊ:

1.Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

Nội dung bài 4 kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học theo nhóm	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG 1. Mục tiêu: tạo hứng thú, kích thích học sinh tìm hiểu và khám phá kiến thức bài mới. 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân.</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh đánh giá.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động: *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu:</i> Câu 1. Thế nào là tôn trọng kỉ luật ? Câu 2. Cho biết ý nghĩa của việc tôn trọng kỉ luật ? - <i>Học sinh tiếp nhận</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i>	

- Dự kiến sản phẩm: Câu 1: HS nêu đúng khái niệm (4đ) - Tôn trọng kỉ luật là biết tự giác chấp hành những quy định chung của tập thể, của các tổ chức xã hội ở mọi nơi, mọi lúc. Câu 2: Ý nghĩa của việc tôn trọng kỉ luật (4đ) - Đối với bản thân: Tôn trọng và tự giác tuân theo kỷ luật, con người sẽ cảm thấy thanh thản, vui vẻ sáng tạo trong học tập, lao động. - Giúp cho gia đình, nhà trường xã hội có kỉ cương, nề nếp, mới có thể duy trì và phát triển được. *Bảo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học -> Giáo viên nêu mục tiêu bài học... -> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học Tục ngữ, ca dao VN có câu: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn” “Dù ai đi ngược về xuôi Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba” ? Theo em nội dung những câu đó nhắc nhở chúng ta điều gì? (HS trả lời, gv chuyển ý vào bài) -> Giáo viên nêu mục tiêu bài học...	
---	--

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
*Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung bài học. 1. Mục tiêu: học sinh nắm được những biểu hiện của lễ độ. 2. Phương thức thực hiện:	I. Truyện đọc:

- Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm, - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: * HS đọc truyện ? Thầy giáo Phan đã giúp chị Hồng những việc gì? (NL nhận biết) ? Chị Hồng đã có những việc làm và ý nghĩ gì đối với thầy? (NL giải quyết VĐ) - Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh - Dự kiến sản phẩm 1- Rèn viết tay phải. - Thầy khuyên" Nét chữ là nét người". 2- Ân hận vì làm trái lời thầy. - Quyết tâm rèn viết tay phải. - Luôn nhớ lời dạy của thầy. - Sau 20 năm chị tìm được thầy và viết thư thăm hỏi và mong có dịp được đến thăm thầy.	
--	--

3.- Biết ơn

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của biết ơn

1. Mục tiêu: học sinh nắm được khái niệm biết ơn, những biểu hiện của biết ơn và ý nghĩa của nó.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

- Hoạt động nhóm,

- Hoạt động chung cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân

- Phiếu học tập của nhóm

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu:

- HS quan sát tranh trả lời:

1? Ý nghĩ và việc làm của chị Hồng nói lên đức tính gì?

? Theo em biết ơn là gì? (NL tổng hợp và sử dụng

II. ND bài học:

1. Thế nào là biết ơn?

- Biết ơn là sự bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm và những việc làm đền ơn, đáp nghĩa đối với những người đã giúp đỡ mình, với những người có công với dân tộc, đất nước.

NN)

2. Chúng ta cần biết ơn những ai? Vì sao?. (NL hợp tác, giải quyết VD và sử dụng NN)

3. Trái với biết ơn là gì?

4. Em thử đoán xem điều gì có thể xảy ra đ/v những người vô ơn, bội nghĩa? (NL giải quyết VD và đánh giá)

5. Hãy kể những việc làm của em thể hiện sự biết ơn?

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh

- Dự kiến sản phẩm:

2.

Biết ơn ai	Vì sao ?
- Tổ tiên ông bà, cha Mủ	- Những người sinh thành nuôi dưỡng ta.
- Người giúp đỡ chúng ta lúc khó khăn	- Mang đến cho ta những điều tốt lành.
- Anh hùng, liệt sĩ	- Bảo vệ tổ quốc, xây dựng đất nước.
- Đảng CSVN và Bác.	- Đem lại độc lập tự do.
- Các dân tộc trên thế giới.	- Vặt cát à tinh thần.

3. Vô ơn, bạc bẽo, thờ ơ, phản bội...

4- Làm mất lòng tin và tình yêu thương của mọi người và bị xã hội phê phán, khinh bỉ.

5. ông bà, cha mẹ, Thầy cô giáo, những người đã giúp đỡ mình, các anh hùng liệt sỹ.....) (NL tự

2. Biểu hiện của lòng biết ơn:

- Lòng biết ơn thể hiện ở thái độ, tình cảm, lời nói, cử chỉ đến hành động đền ơn đáp nghĩa, quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người mà mình biết ơn.

Ví dụ : thăm hỏi thầy cô giáo cũ, hiếu thảo với cha mẹ, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng...

3. Vì sao phải có lòng biết ơn ?

- Lòng biết ơn tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người.

4. Cách rèn luyện:

- Thể hiện sự biết ơn ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, các anh hùng, liệt sĩ.... của bản thân bằng những việc làm cụ thể.

nhận thức) ? Trình bày ý nghĩa của biết ơn? (NL giải quyết VĐ và tổng hợp) *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng *Hoạt động 2 : Hướng dẫn HS làm bài tập: (NL giải quyết VĐ và sử dụng NN)	- Quý trọng những người đã quan tâm, giúp đỡ mình. - Trân trọng, ủng hộ những hành vi thể hiện lòng biết ơn
---	--

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: giúp học sinh củng cố kiến thức đã học

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân
- Hoạt động nhóm,
- Hoạt động chung cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân
- Phiếu học tập của nhóm

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu:

HS làm bài tập a, b, trong SGK

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh

- Dự kiến sản phẩm:

***BTa.** Đánh dấu vào biểu hiện của lòng biết ơn :

1. (x) 2. (-)

3. (x) 4. (x)

***BTb.**

- Giúp đỡ những gia đình thương binh , liệt sĩ.

- Thăm thầy cô giáo cũ.

- Chăm học để cha mẹ, thầy cô vui lòng ...

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: giúp học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập cá nhân

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

***Nội dung lòng ghép học tập tấm gương ĐĐHCM:**

? Bác Hồ thể hiện lòng biết ơn với những người có công với đất nước như thế nào? (NL giải quyết VĐ và cảm thụ thẩm mỹ)

? Hãy cho biết ngày thương binh liệt sĩ? (NL nhận biết)

? Ngoài những đối tượng nêu trên, em hãy kể một số việc làm của em thể hiện lòng biết ơn đ/với các cô lao công trường mình? (NL tự nhận thức và tự điều chỉnh hành vi)

? Cách rèn luyện lòng biết ơn là gì ? (NL tự nhận biết)

- *Học sinh tiếp nhận*

***Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh*

- *Dự kiến sản phẩm:*

- Bác xót xa trước các thương binh; kính cẩn trước vong linh liệt sĩ.

- Bác gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân, giúp đỡ thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ

- Ngày 27-7 hàng năm.

(Bỏ rác đúng nơi quy định, đi vệ sinh xong phải dội rửa sạch sẽ, cùng với cô lao công dọn dẹp khu vực nhà VS khối lớp mình...)

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

5. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG

1. Mục tiêu: giúp học sinh dựa trên kiến thức đã học để tìm tòi và mở rộng thêm kiến thức.

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

- *Hoạt động nhóm,*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Phiếu học tập cá nhân*

- *Phiếu học tập của nhóm*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu:

?Hát hoặc đọc một bài thơ nói về chủ đề Biết ơn. (NL giải quyết VĐ và cảm thụ thẩm mỹ)

- Học sinh tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh
- Dự kiến sản phẩm:

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

***. Hướng dẫn, dặn dò:**

- Học bài, làm bài tập c , sưu tầm một số câu tục ngữ , ca dao nói về lòng biết ơn.
- Xem trước bài Yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên.

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 8 – Bài 7

YÊU THIÊN NHIÊN, SỐNG HOÀ HỢP VỚI THIÊN NHIÊN

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Giúp HS hiểu thiên nhiên bao gồm những gì và vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.

2. Kỹ năng:

- HS biết yêu thiên nhiên,
- Biết kịp thời ngăn chặn những hành vi cố ý phá hoại môi trường, xâm hại đến cảnh đẹp của thiên nhiên.

3. Thái độ:

- HS biết giữ gìn và bảo vệ môi trường, thiên nhiên.
- HS có nhu cầu sống gần gũi, hoà hợp với thiên nhiên.

4. Năng lực hướng tới : NL hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề

II. Phương pháp:

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề.
- Tổ chức trò chơi
- Thảo luận nhóm....

II. Chuẩn bị của GV và HS.

1. Giáo viên: Tranh sau cơn lũ, Rừng bị đốt làm rẫy, chúng em trồng cây phủ xanh đất trống đồi trọc

2. Học sinh: Sưu tầm tranh ảnh về thiên nhiên.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - Dạy học theo nhóm	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

1. Mục tiêu: Kích thích và huy động vốn hiểu biết của HS về quyền trẻ em

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

****Chuyển giao nhiệm vụ***

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

- Giáo viên yêu cầu: 1. Thế nào là biết ơn? Chúng ta cần biết ơn những ai?.

2. Vì sao phải biết ơn? Hãy hát một bài hát thể hiện sự biết ơn?

- Học sinh tiếp nhận

****Thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh: chia sẻ những hiểu biết của mình
- Giáo viên quan sát, động viên giúp đỡ khi hs gặp khó khăn
- Dự kiến sản phẩm: Biết ơn là: sự bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm và những việc làm đền ơn đáp nghĩa đối với những người đã giúp đỡ mình, những người có công với dân tộc, đất nước.

***Báo cáo kết quả:** Hs báo cáo

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

GV cho hs quan sát tranh về cảnh đẹp thiên nhiên sau đó GV dẫn dắt vào bài

Gv: Thiên nhiên luôn có vai trò to lớn đối với chúng ta như lọc không khí, bụi, ... Vậy ta phải làm gì để bảo vệ thiên nhiên. Cô trò ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức
Hoạt động 1 : Tìm hiểu truyện đọc 1. Mục tiêu: Hiểu được vai trò của cảnh đẹp thiên nhiên 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân. Cặp đôi - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - trình bày miệng - Phiếu học tập của nhómcặp đôi 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ	I-Tìm hiểu truyện: *Cảnh đẹp thiên nhiên: -mặt trời chiếu những tia nắng vàng rực rỡ -Núi hùng vĩ, mờ trong sương -Cây xanh nhiều -Mây trắng như khói đang vờn quanh... =>rung động trước vẻ đẹpTN, yêu quý TN, muốn sống gần gũi hòa hợp với thiên nhiên II-Nội dung bài học 1. Thiên nhiên là gì? Thiên nhiên là: những gì tồn tại xung quanh con người mà không phải do con người tạo ra.

- <i>Giáo viên yêu cầu</i> GV: Gọi HS đọc truyện sgk. GV: Nêu câu hỏi: ? Những chi tiết nào nói lên cảnh đẹp của thiên nhiên? ? Em có suy nghĩ và cảm xúc gì trước cảnh đẹp của thiên nhiên? - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh đọc truyện, suy nghĩ cá nhân, cặp đôi trao đổi</i> - <i>Giáo viên quan sát, theo dõi phát hiện kịp thời những khó khăn của hs</i> - <i>Dự kiến sản phẩm</i> *Cảnh đẹp thiên nhiên: -mặt trời chiếu những tia nắng vàng rực rỡ -Núi hùng vĩ, mờ trong sương -Cây xanh nhiều -Mây trắng như khói đang vờn quanh... =>rung động trước vẻ đẹp TN, yêu quý TN, muốn sống gần gũi hòa hợp với thiên nhiên *Báo cáo kết quả: <i>cặp đôi báo cáo</i> *Đánh giá kết quả - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i> -><i>Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</i> * HĐ2: Tìm hiểu, phân tích nội dung bài học. 1. Mục tiêu: HS nắm được thiên nhiên là gì, vai trò của thiên nhiên và trách nhiệm của học sinh.	Bao gồm: Không khí, bầu trời, sông suối, rừng cây, đồi núi, động thực vật, khoáng sản... * Yêu thiên nhiên sống hoà hợp với thiên nhiên là sự gắn bó, rung động trước cảnh đẹp của thiên nhiên; Yêu quý, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên. 2. Vai trò của thiên nhiên: * Thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống của con người: - Nó là yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế. - Đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của nhân dân. => Là tài sản chung vô giá của dân tộc và nhân loại. 3. Trách nhiệm của học sinh: - Phải bảo vệ thiên nhiên. - Sống gần gũi, hoà hợp với thiên nhiên. - Kịp thời phản ánh, phê phán những việc làm sai trái phá hoại thiên nhiên.
---	---

2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân, nhóm</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>trình bày miệng</i> - <i>Phiếu học tập của nhóm</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ Cách tiến hành: - GV chia HS thành 2 nhóm thảo luận - HS thảo luận, cử đại diện lên trình bày. - Nhóm 1: Thiên nhiên là gì?. Nhóm 2: Hãy kể một số danh lam thắng cảnh của đất nước mà em biết? Nhóm 3: Thế nào là yêu thiên nhiên sống hoà hợp với thiên nhiên? - <i>Học sinh tiếp nhận...</i> *Thực hiện nhiệm vụ Dự kiến: N1: Thiên nhiên là: những gì tồn tại xung quanh con người mà không phải do con người tạo ra. Bao gồm: Không khí, bầu trời, sông suối, rừng cây, đồi núi, động thực vật, khoáng sản... * Yêu thiên nhiên sống hoà hợp với thiên nhiên là sự gắn bó, rung động trước cảnh đẹp của thiên nhiên; Yêu quý, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên. N2. <i>Vai trò của thiên nhiên:</i>	
--	--

* Thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống của con người:

- Nó là yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế.
- Đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của nhân dân.

=> Là tài sản chung vô giá của dân tộc và nhân loại.

N3. Trách nhiệm của học sinh:

- Phải bảo vệ thiên nhiên.
- Sống gần gũi, hoà hợp với thiên nhiên.
- Kịp thời phản ánh, phê phán những việc làm sai trái phá hoại thiên nhiên.

***Báo cáo kết quả:** nhóm cử đại diện trình bày

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
 - Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > GV nhận xét kết quả của mỗi nhóm và chốt.

Gv: Thiên nhiên có vai trò ntn đối với cuộc sống của con người?

Hoạt động 3: Luyện tập.

1. Mục tiêu: giúp hs củng cố lại kiến thức đã học
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động: phiếu học tập
4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

? làm bài tập a sgk/22 vào phiếu học tập

- Học sinh tiếp nhận...

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh làm việc cá nhân - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý và giải quyết khó khăn đối với Hs yếu kém - Dự kiến sản phẩm: *Báo cáo kết quả: - Gv gọi mỗi bài 1 bạn học sinh làm chưa đc hoàn thiện lên bảng dán kết quả làm bài tập của mình. *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	
--	--

4. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: giúp hs vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn
2. Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân,
3. Sản phẩm hoạt động: Tình huống xử lý
4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

?"Thi vẽ tranh về cảnh đẹp thiên nhiên".

- Học sinh tiếp nhận...

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân
- Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lý cho Hs

- Dự kiến sản phẩm:

***Báo cáo kết quả:**

-Gv yêu cầu hs trình bày

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

5. Hoạt động tìm tòi mở rộng

* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu những hđ để bảo vệ thiên nhiên ở địa phương em

* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

* **Cách tiến hành:**

* **GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Kể những việc làm bảo vệ thiên nhiên ở địa phương em

- Học bài, làm bài tập b SGK/22.

- Xem lại nội dung các bài đã học,

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 9 – Bài 8

SỐNG CHAN HÒA VỚI MỌI NGƯỜI

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

-Nêu được các biểu hiện cụ thể của sống chan hòa với mọi người.

-Nêu được ý nghĩa của việc sống chan hòa với mọi người.

2. Kỹ năng:

Kn giao tiếp ứng xử chan hòa với mọi người

- Kn phản hồi / lắng nghe tích cực
- Kn thể hiện sự cảm thông với người khác
- Biết sống chan hòa với bạn bè và mọi người xung quanh.

3. Thái độ:

- Yêu thích lối sống vui vẻ, cởi mở, chan hòa với mọi người.

4. Các năng lực:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực sử dụng ngôn ngữ.
- Năng lực tự nhận thức và điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, giải quyết vấn đề cá nhân.

II. CHUẨN BỊ:

1.Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

Nội dung bài 4 kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kĩ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống. - Dạy học hợp tác	- Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp.	- Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác

D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
1. Hoạt động khởi động: 1. Mục tiêu: tạo hứng thú, kích thích học sinh tìm hiểu và khám phá kiến thức bài mới. 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân.</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh đánh giá.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động: *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu:</i> ? Muốn được người khác yêu quý, chúng ta phải sống như thế nào? - <i>Học sinh tiếp nhận</i> *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i> - <i>Dự kiến sản phẩm:</i> Sống thân ái, chan hòa với mọi người là một trong những biểu hiện của lối sống đẹp, sống có văn hóa. *Báo cáo kết quả	

*Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học -> Giáo viên nêu mục tiêu bài học... 2. Hoạt động hình thành kiến thức: Hoạt động 1 : I. Tìm hiểu truyện đọc 1. Mục tiêu: học sinh nắm được những biểu hiện của sống chan hòa. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm, - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: HS đọc truyện. ? Qua truyện, em thấy Bác Hồ là người như thế nào (NL cảm thụ thẩm mỹ) ? Tình tiết nào trong truyện nói lên điều đó? (NL nhận biết) - Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ	I. Truyện đọc:
---	------------------------------

- Học sinh - Dự kiến sản phẩm - Yêu thương, quan tâm và ân cần với mọi người. - Bác luôn tranh thủ thăm hỏi mọi người. - Bác sẵn lòng tiếp đón cụ già một cách ân cần, chu đáo => Bác Hồ là người sống chan hoà với mọi người. *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của sống chan hòa. 1. Mục tiêu: học sinh nắm được khái niệm sống chan hòa, những biểu hiện của sống chan hòa và ý nghĩa của nó. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm, - Hoạt động chung cả lớp 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động	II. Bài học: 1. Thế nào là sống chan hoà với mọi người ? - Là sống vui vẻ, hoà hợp với mọi người và sẵn sàng tham gia vào những hoạt động chung có ích .
---	---

*Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: ? Vậy em hiểu thế nào là sống chan hoà với mọi người ? (NL tổng hợp và sử dụng NN) ? Vậy để sống chan hoà với mọi người ở thôn xóm em, em cần phải làm gì? ? Hãy cho biết hành vi nào thể hiện việc sống chan hoà? (NL giải quyết VĐ) ? Trái với sống chan hoà là? (NL giải quyết VĐ) ? Từ đó, em thấy sống chan hoà với mọi người có ý nghĩa gì đối với bản thân và xã hội? (NL giải quyết VĐ và cảm thụ thẩm mỹ) ? Làm thế nào để trở thành người biết sống chan hoà? (NL tự nhận thức và tự chịu trách nhiệm về hành vi) - Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh - Dự kiến sản phẩm: 1- Là sống vui vẻ, hoà hợp với mọi người và sẵn sàng tham gia vào những hoạt động chung có ích . - Là sống vui vẻ, hoà hợp với mọi người và sẵn sàng tham gia vào những hoạt động chung có ích . 2+ Tích cực dọn vệ sinh thôn xóm vào các dịp lễ, tết để không ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. + Chào hỏi, vui vẻ với mọi người. + Sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với mọi người lúc gặp hoạn nạn. (HS thảo luận theo cặp) 3- Sống cởi mở, vui vẻ.	2. Biểu hiện cụ thể của sống chan hoà với mọi người: - Luôn gần gũi, quan tâm đến mọi người, không xa lánh, không tạo ra sự tách biệt với mọi người. - Trái với sống chan hoà là sống tách biệt, khép kín, xa lánh mọi người. 3. Vì sao phải sống chan hoà với mọi người? - Sống chan hoà sẽ được mọi người giúp đỡ, quý mến. - Góp phần vào việc xây dựng quan hệ xã hội tốt đẹp. 4. Cách rèn luyện sống chan hoà: -Biết sống chan hoà với bạn bè và mọi người xung quanh.
--	--

- <i>Học sinh</i> - <i>Dự kiến sản phẩm:</i> - Sống thu mình, không muốn chơi với mọi người xung quanh. - Sống khép kín, tách mình ra khỏi tập thể. -> Chúng ta cần tích cực tham gia các hoạt động của tập thể và các tổ chức XH, vui vẻ và mở lòng với mọi người, nhất là với những người có hoàn cảnh bất hạnh, thiếu may mắn. *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i> -> <i>Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</i> 4. Hoạt động vận dụng 1. Mục tiêu: giúp học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn. 2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân</i> 3. Sản phẩm hoạt động - <i>Phiếu học tập cá nhân</i> 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i> 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - <i>Giáo viên yêu cầu</i> <i>?Tìm những câu thơ, ca dao, tục ngữ nói về lòng biết ơn?</i> - <i>Học sinh tiếp nhận</i>	người có hoàn cảnh bất hạnh, thiếu may mắn.
--	--

*Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh - Dự kiến sản phẩm *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá 5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng 1. Mục tiêu: giúp học sinh dựa trên kiến thức đã học để tìm tòi và mở rộng thêm kiến thức. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm, 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập cá nhân - Phiếu học tập của nhóm 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu: ? Tự nhìn lại bản thân xem đã có những lời nói và hành vi đã thể hiện biết ơn hoặc vô ơn. Tự đề ra cách sửa các hành vi chưa đúng? - Học sinh tiếp nhận *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh	
--	--

- Dự kiến sản phẩm *Báo cáo kết quả *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá	
--	--

4. Hoạt động vận dụng và tìm tòi mở rộng :

GV: Nhắc lại ý nghĩa của sống chan hoà (**NL nhận biết và tổng hợp**)

5. Hướng dẫn, dặn dò:

- Học bài cũ, xem trước **bài 6: Biết ơn** .

RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tuần 10 - Tiết 10

KIỂM TRA MỘT TIẾT

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức và hiểu được trình độ của mình để kịp thời khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm.
- Giáo viên đánh giá được nhận thức của các em, kịp thời bổ sung cho các em những thiếu sót, điều chỉnh cách dạy của mình.

2. Kỹ năng:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập.
- Học sinh làm quen với cách làm bài ở cấp II.

3.Thái độ:

- Học sinh có ý thức làm bài nghiêm túc.
- Học sinh biết phê phán những hành vi thiếu trung thực khi làm bài.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên:

Chuẩn bị đề.

2. Học sinh:

Chuẩn bị giấy bút làm kiểm tra.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG:

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số, vệ sinh lớp.

2. Bài mới:

I. MA TRẬN

**BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC KẾT HỢP VỚI MA TRẬN ĐỀ**

Cấp độ	Năng lực	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Cộng
		TNKQ	T L	TNKQ	T L	T N K Q	TL	T N K Q	TL	
Tên Chủ đề										
Chủ đề 1: Quan hệ với bản thân - Tự chăm sóc, rèn	Năng lực tự nhận thức và điều chỉnh hành vi phù hợp								- Biết cách xử lý trong tình huống để tự chăm sóc, rèn	
		- Nêu được		- Biết thể hiện tiết kiệm đồ dùng.						

luyện thân thể. - Tiết kiệm	với chuẩn mực đạo đức xã hội, giải quyết vấn đề cá nhân	cách tự chăm sóc, rèn luyện thân thể		- Ý nghĩa của sống tiết kiệm					luyện thân thể. - Biết thể hiện tiết kiệm tiền bạc.	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>		1 0,25 2,5%		1+1/5 0,5 5%					1+1/2 3,0 30%	3+1/2+1/5 3,75 37,5%
Chủ đề 2: Quan hệ với người khác - Lễ độ - Biết ơn	Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề	- Biểu hiện của lòng biết ơn		- Biết đánh giá hành vi của người khác về lễ độ - Ý nghĩa của lễ độ. - Ý nghĩa của biết ơn						
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>		1 0,25 2,5%		1+2/5 0,75 7,5%						2+2/5 1,0 10%
Chủ đề 3: Quan hệ với công việc	Năng lực tự học, năng lực giải	- Biểu hiện của tôn		- Biết siêng năng, kiên trì					- Tự đánh giá được ý thức tôn	

- Siêng năng, kiên trì - Tôn trọng kỷ luật.	quyết vấn đề Năng lực tự nhận thức và điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, giải quyết vấn đề cá nhân.	trọng kỉ luật		trong hoạt động sống hằng ngày - Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì - Ý nghĩa của tôn trọng kỷ luật.					trọng kỉ luật của bạn bè	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>		1 0,25 2,5%		1+2/5 0,75 7,5%					1+1/2 3 30%	3+1/2+2/5 4 40%
Chủ đề 4: Quan hệ với môi trường tự nhiên - Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với	Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề			- Biết đánh giá hành vi của người khác đối với thiên nhiên			- Biết bảo vệ thiên nhiên.			

D. Ngắt lời khi người khác đang nói.

Câu 4: Biểu hiện nào sau đây thể hiện tính siêng năng, kiên trì?

- A. Sáng nào Hương cũng dậy sớm quét nhà.
- B. Gặp bài tập khó là Bảo không làm.
- C. Chưa học bài, Hùng đã đi chơi.
- D. Huy thường xuyên nhờ bạn trực nhật lớp học.

Câu 5: Hành vi nào sau đây thể hiện lòng biết ơn ?

- A. Đi học đúng giờ.
- B. Luôn lịch sự với mọi người.
- C. Thăm hỏi thầy cô giáo cũ.
- D. Tham gia các hoạt động xã hội.

Câu 6: Hành vi thể hiện sự tôn trọng kỷ luật là

- A. chỉ nghỉ một buổi học thì không cần viết đơn xin phép.
- B. chạy xe đạp thẳng vào sân trường cho nhanh.
- C. tranh thủ làm thêm bài tập Toán trong giờ Địa lý.
- D. trực nhật đúng sự phân công của lớp, của trường.

Câu 7: Hành vi nào dưới đây thể hiện yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên?

- A. Nam rất thích tắm mưa ở ngoài trời.
- B. Ngày đầu năm, cả nhà Lan đi hái lộc.
- C. Đi tham quan, Tú thường hái hoa mang về để thưởng thức vẻ đẹp.
- D. Hồng rất thích chăm sóc hoa và cây ở trong vườn.

Câu 8: Nối cột A với cột B sao cho đúng.

A	B	Nối
1. Tiết kiệm	A. Giúp con người thành công trong công việc, trong cuộc sống.	1.-
2. Lễ độ	B. giúp ta có cơ thể khỏe mạnh, cân đối, có sức chịu đựng dẻo dai, làm việc, học tập hiệu quả	2.-
3. Biết ơn	C. thể hiện sự quý trọng kết quả lao động của mình, của xã hội, quý trọng công sức, trí tuệ con người.	3.-
4. Siêng năng, kiên trì	D. tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người.	4.-
5. Tôn trọng kỷ luật.		5.-

	E. thể hiện là người có văn hóa, có đạo đức, được mọi người quý mến. F. thể hiện sự tôn trọng, sự quan tâm đối với mọi người. G. làm con người cảm thấy thanh thản, vui vẻ, sáng tạo trong học tập, lao động.	
--	--	--

B. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Tình huống:

Bạn An gần đây thường xuyên không học bài và học tập sa sút, thỉnh thoảng An còn cúp tiết đi chơi. Cô giáo đã nhắc nhở, phê bình và kiểm điểm An nhưng An không hề biết lỗi mà còn giận cô giáo, tự ý bỏ học. Hỏi :

- Em có nhận xét gì về hành vi, thái độ của An ?
- Em sẽ làm gì khi chứng kiến sự việc trên ?
- Từ tình huống trên, em hãy viết một thông điệp ngắn gửi đến bạn bè ?

Câu 2 (2,0 điểm): Trời mưa rất lớn, bạn Bình cứ dầm mưa suốt cả buổi chiều để rong chơi cùng các bạn. Chiều về Bình bị cảm sốt, ngày sau không đi học được phải nghỉ học.

- Em có nhận xét gì về bạn Bình?
- Để có sức khỏe tốt mọi người cần phải làm gì?
- Em hãy cho bạn Bình lời khuyên về tự chăm sóc và rèn luyện thân thể.

Câu 3 (2,0 điểm): Em sẽ ứng xử như thế nào trong trường hợp sau:

- Em gái muốn tổ chức sinh nhật ở nhà hàng và mời nhiều bạn bè đến dự trong khi hoàn cảnh gia đình em khó khăn.
- Bạn em đọc truyện và cười khúc khích trong giờ học trên lớp.

Câu 4 (1,0 điểm): Em đã và sẽ làm gì để bảo vệ môi trường sống của chúng ta?

HẾT

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA MỘT TIẾT – NĂM HỌC
Môn: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

A. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Ghi chữ cái của câu trả lời đúng vào ô trống:

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

CÂU	1	2	3	4	5	6	7
ĐÁP ÁN	B	C	D	A	C	D	D
CÂU	8						
ĐÁP ÁN	1-C	2-F	3-D	4-A	5-G		

B. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	a) Nhận xét: An ý thức học tập kém, cần phải thay đổi ; Có lỗi mà không giám nhận lỗi và sửa; giận cô là không đúng và có thái độ vô ơn; tự ý bỏ học là không có tính tôn trọng kỉ luật.	1,0
	b) Cần góp ý phê bình An, phân tích để An biết những lỗi sai với cô giáo. Động viên và giúp đỡ An để An đi học và trở thành học sinh tốt.	0,5
	c) HS viết thông điệp cần dựa vào nội dung của tình huống, không được lạc đề. Nội dung là học sinh cần biết ơn thầy cô, tôn trọng kỉ luật của trường lớp, cần rèn luyện trở thành con ngoan trò giỏi.	0,5
2	Bạn Bình không biết tự bảo vệ sức khỏe của mình.	0,5
	Muốn có sức khỏe tốt chúng ta phải biết tự chăm sóc và rèn luyện thân thể cụ thể là:	0,5
	+ Giữ gìn vệ sinh cá nhân.	0,25
	+ Ăn uống điều độ, đủ chất dinh dưỡng...(chú ý an toàn thực phẩm).	0,25
	+ Thường xuyên luyện tập TDTT	0,25
	+ Tích cực phòng và chữa bệnh.	0,25
	+ Không hút thuốc lá và dùng các chất kích thích khác có hại cho sức	0,25
	+ Trời nắng phải đội nón, trời mưa mặc áo mưa, trời lạnh phải mặc áo ấm... *Khuyến bạn Bình: Biết bảo vệ sức khỏe của mình, trời mưa không nên dầm mưa vì sẽ dễ bị cảm.	0,5

3	a. Ứng xử tốt, hợp lý, đưa ra được chủ đề tiết kiệm.	1,0
	b. Ứng xử tốt, hợp lý, đưa ra được chủ đề Tôn trọng kỷ luật	1,0
4	Kể tên được ít nhất 4 việc đạt yêu cầu và hợp lý (0,25đ/việc làm). VD: Trồng cây xanh trong trường, ven đường. Đi thăm quan cảnh đẹp thiên nhiên, tìm hiểu về thiên nhiên. Không vứt rác bừa bãi. Vẽ tranh về thiên nhiên. Khuyến các bạn bảo vệ thiên nhiên....	1,0

***Lưu ý:** Đây chỉ là gợi ý chấm, tùy theo bài làm của học sinh, giáo viên chấm cho phù hợp.

4. củng cố

Hs xem lại bài làm của mình.

5. Hướng dẫn dặn dò

Chuẩn bị bài: **Sống han hòa với mọi người.**

RÚT KINH NGHIỆM:

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 11 – Bài 9

LỊCH SỰ - TẾ NHỊ

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được những biểu hiện của lịch sự tế nhị và lợi ích của nó trong cuộc sống.

2. Kỹ năng: HS biết nhận xét, góp ý và kiểm tra hành vi của mình trong cư xử hằng ngày.

3. Thái độ: HS có ý thức rèn luyện cử chỉ, hành vi, cách sử dụng ngôn ngữ sao cho lịch sự, tế nhị. Xây dựng tập thể lớp thân ái, lành mạnh.

4. Năng lực: Bồi dưỡng cho HS năng lực cảm thụ thẩm mỹ, khả năng làm việc độc lập, năng lực hợp tác,...

II. Chuẩn bị.

1. Giáo viên: SGK, SGV, SBT GD CD 6. Tranh ảnh, máy chiếu...

2. Học sinh: Xem trước nội dung bài học, trang phục sắm vai.

C. Hoạt động dạy học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật dạy thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - dạy học theo nhóm - dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình vấn đáp	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Tìm tòi mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

Hoạt động 1: Khởi động

- **Mục tiêu:** Kích thích và huy động vốn hiểu biết của H về quyền trẻ em
- **Thực hiện:** Hoạt động cá nhân, nhóm
- **Sản phẩm hoạt động:** Trình bày miệng, phiếu học tập
- **Phương án kt, đánh giá:** H tự đánh giá, G đánh giá
- **Tiến trình:**
 - + Chuyển giao nhiệm vụ
 - Câu hỏi: G đưa ra hai tình huống 1 em H lễ phép chào thầy cô giáo và 1 em H không chào thầy cô giáo và nhận xét?
 - H trả lời
 - G nhận xét đánh giá và gieo vấn đề

Chúng ta đã học bài “ Sống chan hoà với mọi người” ở tiết trước, hôm nay cô trò ta sẽ tìm hiểu thêm một đức tính tốt nữa đó là : Lịch sự tế nhị.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức
TÌM HIỂU TRUYỆN ĐỌC	
HD 1: Tìm hiểu truyện đọc	I. Truyện đọc

* Mục tiêu: Hiểu được tình huống của truyện và có nhận xét * Thực hiện: HĐ cá nhân, cặp đôi, nhóm * Yêu cầu sản phẩm: Trình bày miệng, phiếu học tập * Tiến trình hoạt động: a. Chuyển giao nhiệm vụ: + Gọi H đọc tình huống ? Em đồng ý với những cách cư xử nào? Vì sao? ? Nếu em là thầy Hùng, em sẽ có thái độ ntn trước hành vi của các bạn vào lớp muộn? - H tiếp nhận b. Yêu cầu trả lời + Đồng ý: bạn Tuyết + Không đồng ý: Các bạn kia + Vì.... + Nếu em là thầy Hùng thì em (H tự do bày tỏ ý kiến của mình) c. Báo cáo kết quả + H báo cáo d. Đánh giá kết quả + H đánh giá , nhận xét + G đánh giá chuyển sang nội dung bài học	
NỘI DUNG BÀI HỌC	
HĐ 2: Tìm hiểu nội dung bài học * Mục tiêu: Hiểu được thế nào là lịch sự, tế nhị? - Lấy được biểu hiện của ltn * Thực hiện: HĐ cá nhân, cặp đôi, nhóm	II. Nội dung bài học 1. Thế nào là lịch sự, tế nhị? a) Lịch sự : là những cử chỉ, hành vi dùng trong giao tiếp, ứng xử phù hợp với quy định của xã hội, thể hiện truyền thống đạo đức của dân tộc.

* Yêu cầu sản phẩm: Trình bày miệng, phiếu học tập * Tiến trình hoạt động: a. Chuyển giao nhiệm vụ: ? Thế nào là ls, tn? Cho vd? ? Lstn có ý nghĩa ntn trong cuộc sống? ? Cần phải rèn luyện đức tính đó ntn ? Gv: Hãy nêu mqh giữa lịch sự và tế nhị?. Gv: Tế nhị với giả dối khác nhau ở những điểm nào?. Nêu ví dụ?. Liên hệ Gv: Hãy kể những việc làm thể hiện lịch sự, tế nhị của em?. Nêu lợi ích của việc làm đó?. ? Chúng ta cần rèn luyện như thế nào? Gv: Vì sao phải lịch sự, tế nhị?. - H tiếp nhận b. Yêu cầu trả lời + Là cử chỉ, hành vi đúng trong giao tiếp,... + Tế nhị sử dụng khéo léo những cử chỉ, ngôn ngữ trong giao tiếp -> người có văn hóa + Vì.... + Nếu em là thầy Hùng thì em (H tự do bày tỏ ý kiến của mình) c. Báo cáo kết quả + H báo cáo d. Đánh giá kết quả + H đánh giá , nhận xét + G đánh giá , kết luận + H từ rút ra và ghi vở	b) Tế nhị : là sự khéo léo sử dụng những cử chỉ ngôn ngữ trong giao tiếp, ứng xử, thể hiện là con người có hiểu biết, có văn hoá 2. Ý nghĩa của lịch sự, tế nhị - Thể hiện sự hiểu biết những phép tắc, quy định chung của xã hội. - Thể hiện sự tôn trọng người giao tiếp và những người xung quanh. - Thể hiện trình độ văn hoá, đạo đức của mỗi người. 3. Cách rèn luyện - Biết tự kiểm soát bản thân trong giao tiếp, ứng xử. - Điều chỉnh việc làm, suy nghĩ của mình phù hợp với chuẩn mực xã hội.
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập

BT a) - Biểu hiện lịch sự:

. Biết lắng nghe

. Biết nhường nhịn

. Biết cảm ơn, xin lỗi

- Biểu hiện tế nhị:

. Nói nhẹ nhàng

. Nói dí dỏm

. Biết cảm ơn, xin lỗi

BT d)

- Quang: Lịch sự, tế nhị, ý thức cao ở nơi công cộng.

- Tuấn: Ý thức kém, thiếu lịch sự, tế nhị

Câu hỏi: *Thế nào là lịch sự, tế nhị? Ý nghĩa với cuộc sống?*

Hoạt động 4: Vận dụng

Câu hỏi: Tìm những việc làm thể hiện đức tính trên?

H ghi ra giấy.

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng

- Học bài, làm bài tập b,c SGK/27.

- Xem trước nội dung bài 10.

- Sưu tầm những câu thơ, mẫu chuyện nói về đức tính trên

Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 12 – Bài 10

TÍCH CỰC, TỰ GIÁC TRONG

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ VÀ TRONG HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI (tiết 1)

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu những hoạt động tập thể và hoạt động xã hội là gì. Biểu hiện tích cực trong hoạt động tập thể và hoạt động xã hội.

2. Kỹ năng: HS biết chủ động, tích cực trong hoạt động lao động và học tập.

3. Thái độ: HS biết lập kế hoạch học tập, lao động, nghỉ ngơi, tham gia hoạt động xã hội.

4. Năng lực: Bồi dưỡng cho H năng lực cảm thụ thẩm mỹ, khả năng làm việc độc lập, năng lực hợp tác,...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên: SGK, SGV, SBT GD CD 6. Tranh ảnh, máy chiếu...

2. Học sinh: Xem trước nội dung bài học.

C. Hoạt động dạy học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật dạy thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
B. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - dạy học theo nhóm - dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình vấn đáp	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Tìm tòi mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

Hoạt động 1: Khởi động

- **Mục tiêu:** Kích thích và huy động vốn hiểu biết của H về tính tích cực, tự giác...
- **Thực hiện:** Hoạt động cá nhân, nhóm
- **Sản phẩm hoạt động:** Trình bày miệng, phiếu học tập

- **Phương án kt, đánh giá:**H tự đánh giá, G đánh giá
 - **Tiến trình:**
 - + Chuyển giao nhiệm vụ
- Gv cho hs quan sát tranh về một số hoạt động của nhà trường dẫn dắt vào bài mới.

Tham gia trồng hoa, trong hoạt động thể dục thể thao, trong học tập?

? Em có nhận xét gì về những hoạt động này?

G giới thiệu bài mới: Đó là những hoạt động thể hiện tính tích cực tự giác. Vậy thế nào là tích cực, tự giác , bài học hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức
TÌM HIỂU TRUYỆN ĐỌC	
HĐ 1: Tìm hiểu truyện đọc * Mục tiêu: Hiểu được tình huống của truyện và có nhận xét * Thực hiện: HĐ cá nhân, cặp đôi, nhóm * Yêu cầu sản phẩm: Trình bày miệng, phiếu học tập * Tiến trình hoạt động: a. Chuyển giao nhiệm vụ: + Gọi H đọc tình huống Thảo luận nhóm -Nhóm 1:Trương Quế Chi có suy nghĩ và ước mơ gì? Để thực hiện mơ ước của mình Chi đã làm gì? -Nhóm 2: Những chi tiết nào chứng tỏ Trương Quế Chi tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể? - Nhóm 3: Em học tập được những gì ở bạn Trương Quế Chi? - H tiếp nhận b. Yêu cầu trả lời +Muốn trở thành nhà báo	I. Tìm hiểu truyện đọc

+ Chăm chỉ học tập, thích vẽ, có ước mơ, viết văn, làm thơ,... + Sáng lập nhóm “ Những người nói tiếng Pháp, tham gia câu lạc bộ thơ, hài hước, tích cực tham gia các hoạt động của đội, tập thể cộng đồng dân cư, các hoạt động ngoại khóa,... + Học tập ở bạn rất nhiều,.... c. Báo cáo kết quả + H báo cáo d. Đánh giá kết quả + H đánh giá , nhận xét + G đánh giá chuyển sang nội dung bài học	
NỘI DUNG BÀI HỌC	
HD 1: Tìm hiểu nội dung bài học * Mục tiêu: Hiểu được thế nào là tích cực tự giác - Lấy được biểu hiện của tính tctg * Thực hiện: HD cá nhân, cặp đôi, nhóm * Yêu cầu sản phẩm: Trình bày miệng, phiếu học tập * Tiến trình hoạt động: a. Chuyển giao nhiệm vụ: ? Thế nào là tctg? Cho vd? Gv: Hãy nêu mqh giữa tích cực và tự giác?. Liên hệ Gv: Hãy kể những việc làm thể hiện lịch sự, tế nhị của em?. Nêu lợi ích của việc làm đó? Gv: Hãy kể tên một số hoạt động tập thể và hoạt động xã hội mà em biết?	II. Nội dung bài học 1. Khái niệm: - Tích cực là luôn luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì học tập, làm việc và rèn luyện. - Tự giác là chủ động làm việc, học tập, không cần ai nhắc nhở, giám sát, không do áp lực bên ngoài.

Tình huống: Bạn Đức rất hiếu học, là học sinh giỏi, lại chăm ngoan, nhưng bạn rất ngại khi tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn, Đội tổ chức, không mấy khi chịu vận động vui chơi, vì sợ mất thời gian học tập, bạn không thích quan tâm đến ai. Chỉ cần lo cho bản thân mình học tốt là đủ. Đức suốt ngày như con một sách, vóc dáng như ông cụ non, nhìn Đức ai cũng ái ngại.

? Theo em cách sống của Đức có chỗ nào cần điều chỉnh?

- H tiếp nhận yêu cầu trả lời

+ Là luôn vượt khó, kiên trì

+ Là chủ động làm việc không phải nhắc nhở

+ MQH xh tốt đẹp

+ Khi nhà trường tổ chức các chương trình ngoại khóa tích cực tham gia, tự giác học và làm bài giúp đỡ bố mẹ công việc nhà,...

+ H kể

-Hoạt động tập thể: là những hoạt động do tập thể công đoàn, chi đội, lớp, trường,....tổ chức.

- Hoạt động xã hội: là những hoạt động có ý nghĩa chính trị xã hội, do các tổ chức chính trị đứng ra tổ chức.

+ Đức chăm học đó là đức tính tốt nhưng chỉ ở nhà ngại giao tiếp, ít tham gia hoạt động tập thể nên đây là vấn đề Đức phải điều chỉnh làm sao giữa các việc phải diễn ra hài hòa tâm trạng thoải mái thì học tập mới tốt...

G tổ chức cho HS chơi trò chơi nhìn ảnh đoán tên hoạt động.

Hoạt động 3: Luyện tập

Gv: Hướng dẫn HS làm bài tập a, sgk/31

Câu hỏi: *Thế nào là tích cực, tự giác? Biểu hiện của tích cực, tự giác?*

Hoạt động 4: Vận dụng

Câu hỏi: Trái với tích cực, tự giác là gì? Liên hệ bản thân mình?

H ghi ra giấy.

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng

?Thế nào là tích cực tự giác trong hoạt động tập thể, hoạt động xã hội? Cho ví dụ

- Học bài

- Xem trước nội dung còn lại của bài, Tổ 2 chuẩn bị trò chơi sắm vai theo nội dung bài tập b sgk/31.

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 13 – Bài 10

TÍCH CỰC, TỰ GIÁC TRONG HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ VÀ TRONG HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI (tiết 2)

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu tác dụng của việc tích cực, tự giác.

2. Kỹ năng: HS biết lập kế hoạch rèn luyện bản thân để trở thành người tích cực, tự giác.

3. Thái độ: HS biết tự giác, chủ động trong học tập và các hoạt động khác.

4. Năng lực: Bồi dưỡng cho HS năng lực cảm thụ thẩm mỹ, khả năng làm việc độc lập, năng lực hợp tác,...

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên: SGK, SGV, SBT GD CD 6. Tranh ảnh

2. Học sinh: Xem trước nội dung bài học.

C. Hoạt động dạy học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật dạy thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

<i>Tên hoạt động</i>	<i>Phương pháp thực hiện</i>	<i>Kỹ thuật dạy học</i>
C. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - dạy học theo nhóm - dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình vấn đáp	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Tìm tòi mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

Hoạt động 1: Khởi động

- **Mục tiêu:** Kích thích và huy động vốn hiểu biết của H về tính tích cực tự giác
- **Thực hiện:** Hoạt động cá nhân, nhóm
- **Sản phẩm hoạt động:** Trình bày miệng, phiếu học tập
- **Phương án kt, đánh giá:** H tự đánh giá, G đánh giá
- **Tiến trình:**

+ Chuyển giao nhiệm vụ

Gv cho hs quan sát tranh về một số hoạt động của nhà trường dẫn dắt vào bài mới.

Tham gia trồng hoa, trong hoạt động thể dục thể thao, trong học tập?

? Những hoạt động này mang lại điều gì cho bản thân?

- Mở rộng sự hiểu biết.
- Rèn luyện được kỹ năng cần thiết.
- Xây dựng mối quan hệ tập thể lành mạnh.

G giới thiệu bài mới: Đó là những hoạt động thể hiện tính tích cực tự giác. Vậy tích cực, tự giác mang lại ý nghĩa như thế nào? Cách rèn luyện tính....bài học hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức
NỘI DUNG BÀI HỌC	
HD 1: Tìm hiểu nội dung bài học * Mục tiêu: Nắm được ý nghĩa của hoạt động này. - Lấy được biểu hiện của tính tctg * Thực hiện: HD cá nhân, cặp đôi, nhóm * Yêu cầu sản phẩm: Trình bày miệng, phiếu học tập * Tiến trình hoạt động: a. Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Hãy kể những việc làm thể hiện tính tích cực của em? Gv: Hãy kể những việc làm thể hiện tính tự giác của em? GV: Em có mơ ước gì về nghề nghiệp, tương lai?. Gv: Ngay từ bây giờ em đã xây dựng kế hoạch để thực hiện ước mơ của mình như thế nào? Gv: Tích cực, tự giác mang lại những lợi ích gì? Gv: Theo em chúng ta cần phải làm gì để có tính tích cực, tự giác? Gv: Khi được lớp trưởng phân công phụ trách tập văn nghệ cho lớp chuẩn bị 20/11 em sẽ làm gì?. Gv: Theo kế hoạch của tổ sản xuất, thứ bảy cả tổ đi tham quan một cơ sở sản xuất tiên tiến nhằm học tập kỹ năng vận hành quy trình sản xuất mới. Nam ngại không muốn đi, báo cáo	I. Truện đọc II. Nội dung bài học 1. Khái niệm. 2. Ý nghĩa. - Mở rộng sự hiểu biết về mọi mặt. - Rèn luyện được kỹ năng cần thiết của bản thân. - Góp phần xây dựng quan hệ tập thể lành mạnh, thân ái. - Được mọi người tôn trọng, quý mến. 3. Cách rèn luyện. - Mỗi người cần phải có ước mơ. - Phải có quyết tâm thực hiện kế hoạch đã định để học giỏi và tham gia các HD tập thể HD xã hội. - Không ngại khó hoặc lẩn tránh những việc chung. - Tham gia tích cực vào các hoạt động của trường, lớp, địa phương tổ chức...

ôm. Sau đó ít lâu, tổ sản xuất áp dụng công nghệ mới vào sản xuất. - Em thử đoán xem điều gì sẽ đến với Nam. - Nếu em là Nam, trước tình thế ấy em sẽ xử sự ntn? * H tiếp nhận yêu cầu trả lời + H kể + Mở rộng sự hiểu biết + Rèn luyện kỹ năng của bản thân +Góp phần xây dựng mqh tốt đẹp trong xã hội + Phải rèn luyện như không ngại khó, ngại khổ, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội, có ước mơ, xây dựng kế hoạch ... + H nêu - H nhận xét - G khái quát- H rút ra nội dung bài học ghi vở	
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập

Gv: Hướng dẫn HS làm bài tập b,c, d, đ sgk/31

Bài tập 1,2,3 sbt/29

Tổ chức trò chơi " đổ tài".

- Cách chơi: các nhóm xây dựng kịch bản, tạo tình huống (Tích cực và chưa tích cực, tự giác) rồi đổ các nhóm khác.

+ Từng nhóm lên trình bày, các nhóm khác quan sát, nhận xét bổ sung.

Câu hỏi: *Thế nào là tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động XH?*

Hoạt động 4: Vận dụng

Câu hỏi: Tìm những việc làm thể hiện tính tích cực, tự giác trong học tập, lao động, và trong cuộc sống?

H ghi ra giấy.

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng

?Vì sao phải tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, hoạt động xã hội?

- Học bài

- Xem trước bài 14

Rút kinh nghiệm

.....
.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 13 – Bài 11

MỤC ĐÍCH HỌC TẬP CỦA HỌC SINH (TIẾT 1)

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức: Giúp hs xác định mục đích học tập, hiểu ý nghĩa của việc xác định mục đích học tập. Sự cần thiết phải xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập.

2. Thái độ: Có ý chí, nghị lực, tự giác trong quá trình thực hiện mục đích, hoàn thành kế hoạch học tập. Khiêm tốn học hỏi bạn bè, người khác và sẵn sàng hợp tác với bạn bè trong học tập.

3. Kỹ năng: Biết xây dựng kế hoạch học tập và các hoạt động khác một cách hợp lý, biết hợp tác trong học tập.

4. Năng lực: Bồi dưỡng cho H năng lực cảm thụ thẩm mỹ, khả năng làm việc độc lập, năng lực hợp tác,...

II. Chuẩn bị

1. Giáo án: - sgk và sgv gdcd 6, tranh, ảnh

2. Học sinh: sách gdcd 6, vở ghi chép, vở bài tập...

III. Hoạt động dạy học

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật dạy thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

<i>Tên hoạt động</i>	<i>Phương pháp thực hiện</i>	<i>Kỹ thuật dạy học</i>
D. Hoạt động khởi động	- Dạy học nghiên cứu tình huống - Dạy học hợp tác	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác

B. Hoạt động hình thành kiến thức	- Dạy học dự án - dạy học theo nhóm - dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình vấn đáp	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
C. Hoạt động luyện tập	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề - Dạy học theo nhóm - Đóng vai	- Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác
D. Hoạt động vận dụng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi
E. Tìm tòi mở rộng	- Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	- Kỹ thuật đặt câu hỏi

Hoạt động 1: Khởi động

- **Mục tiêu:** Hiểu được mục đích, nhiệm vụ học tập là để làm gì?
- **Thực hiện:** Hoạt động cá nhân, nhóm
- **Sản phẩm hoạt động:** Trình bày miệng, phiếu học tập
- **Phương án kt, đánh giá:** H tự đánh giá, G đánh giá
- **Tiến trình:**

+ Chuyển giao nhiệm vụ

Các em đến trường là để làm gì? (học tập)

? Ở trường các em học được những gì? (học các môn học theo qui định, tham gia các hoạt động tập thể, hđ xã hội, rèn luyện các phẩm chất đạo đức.)

? Vậy chúng ta học để làm gì? Đó là nội dung của bài học hôm nay.

gv: ghi đề bài lên bảng.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức
TÌM HIỂU TRUYỆN ĐỌC	
HD 1: Tìm hiểu nội dung bài học * Mục tiêu: Nắm được mục đích học tập của H là để làm gì * Thực hiện: HD cá nhân, cặp đôi, nhóm	I. Truyện đọc

* Yêu cầu sản phẩm: Trình bày miệng, phiếu học tập * Tiến trình hoạt động: a. Chuyển giao nhiệm vụ: H đọc truyện “Tám gương của một học sinh nghèo vượt khó”. - gọi hs đọc diễn cảm truyện - HS trao đổi theo nội dung sau: 1. <i>Vì sao bạn Tú đạt được giải nhì thi toán quốc tế?</i> 2. <i>Tú đã gặp khó khăn gì trong học tập?</i> 3. <i>Tú đã ước mơ gì? Để đạt được ước mơ, Tú đã suy nghĩ và hành động như thế nào? Em học tập được ở bạn Tú những gì?</i> b. H tiếp nhận và trả lời Bạn đã say mê, kiên trì, vượt khó trong học tập: + Bạn tự học, mỗi bài toán tìm nhiều cách giải khác nhau. + Say mê học tiếng anh, sưu tầm bài toán bằng tiếng anh để giải. - Em học tập ở bạn Tú: + Sự say mê, kiên trì trong học tập + Tìm tòi độc lập suy nghĩ trong học tập. + Xác định được mục đích học tập GV: Ghi nhanh ý kiến của hs lên bảng. - Chốt ý kiến đúng. - Nhận xét, bổ sung	
---	--

KL: Qua tấm gương bạn Tú, các em phải xác định được mục đích học tập, phải có kế hoạch để mục đích trở thành hiện thực.	
NỘI DUNG BÀI HỌC	
HD 2: Tìm hiểu nội dung bài học * Mục tiêu: Nắm được mục đích học tập của bản thân là để làm gì? * Thực hiện: HD cá nhân, cặp đôi, nhóm * Yêu cầu sản phẩm: Trình bày miệng, phiếu học tập * Tiến trình hoạt động: a. Chuyển giao nhiệm vụ: Thảo luận theo chủ đề mục đích học tập đúng nhất là gì? - Treo bảng phụ lên bảng, nội dung thảo luận như sau: Điền dấu x vào ô trống tương ứng với những động cơ học tập mà em cho là hợp lý: 1. Học tập vì bố mẹ 2. Học tập vì tương lai của bản thân 3. Học tập để khỏi thua kém bạn bè 4. Học tập để có khả năng tự lập cuộc sống sau này. 5. Học tập để có khả năng xây dựng quê hương đất nước 6. Học tập để làm vui lòng thầy cô giáo. 7. Học tập để trở thành người có văn hóa, hòa nhập vào cuộc sống hiện đại 8. Học tập để trở thành con người sáng tạo, lao động có kỹ thuật. GV: Tiếp tục nêu câu hỏi cho hs thảo luận	II. Nội dung bài học 1. Xác định mục đích học tập + Trước mắt: Học giỏi, cố gắng học tập, rèn luyện (đạo đức, trí tuệ, sức khỏe...), trở thành con ngoan, trò giỏi. + Tương lai: Trở thành người công dân tốt, người lao động tốt, người hữu ích cho gia đình và xã hội.

? Từ bài tập trên, em hãy cho biết mục đích học tập đúng nhất là gì? b. H tiếp nhận và trả lời câu hỏi - Những động cơ học tập hợp lý là: 2 4, 5, 7, 8 + Định hướng cho hs trao đổi + Là để trở thành con người có ích cho đất nước. + Chốt lại ý đúng. Thảo luận nhóm theo chủ đề: “ước mơ của em” - Tổ chức cho HS thảo luận theo các nhóm đã phân công nội dung: Nêu ước mơ của bản thân em + Yêu cầu 1 số hs nói rõ muốn ước mơ đó trở thành hiện thực em sẽ phải làm gì cho hiện tại, tương lai? + Bổ sung thêm ý kiến - Các nhóm thảo luận theo nội dung - Cử thư ký ghi lại ước mơ của từng thành viên trong nhóm - Đại diện các nhóm nộp kết quả thảo luận cho gv ? Để thực hiện tốt mục đích học tập của bản thân, em phải làm gì. + Kết luận: muốn đạt được ước mơ của mình, các em phải cố gắng, nỗ lực phấn đấu, say mê, kiên trì học tập, tích lũy thêm kiến thức, trau dồi đạo đức. Có như vậy, các em mới trở thành các nhà nghiên cứu khoa học, nhà văn, bác sĩ, kỹ sư... như em mơ ước.	
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập

Câu hỏi: Mục đích học tập của H là gì?

Hoạt động 4: Vận dụng

? Để thực hiện tốt mục đích học tập của mình em phải làm gì?

- Nhóm ghi ra giấy

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng

- Xem trước nội dung bài học , làm bài tập a,b sgk
- Suy tầm những tấm gương học tập chăm chỉ dẫn tới thành công

Rút kinh nghiệm

.....
.....

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 14 – Bài 11

MỤC ĐÍCH HỌC TẬP CỦA HỌC SINH (Tiếp)

A. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức:

- HS xác định được mục đích học tập đúng đắn và ý nghĩa của việc xác định mục đích học tập cũng như cách rèn luyện để có được mục đích.

2. Kỹ năng:

- HS biết xây dựng và điều chỉnh kế hoạch học tập
- HS biết hợp tác trong hoạt động.

3. Thái độ:

- HS có ý chí nghị lực, tự giác học tập; khiêm tốn học hỏi bạn bè và mọi người; sẵn sàng hợp tác với mọi người trong học tập.

4.Năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, đánh giá, tư duy.

B. Chuẩn bị:

GV: tham khảo tài liệu, soạn bài;

HS: học và chuẩn bị bài.

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học

1.Mô tả PP và kĩ thuật thực hiện chuỗi các hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kĩ thuật dạy học
A.HĐ khởi động	Nêu và giải quyết vấn đề	Nêu vấn đề
B.HĐ hình thành KT	DH theo nhóm,nêu và giải quyết vấn đề, thuyết trình, vấn đáp, liên hệ thực tế	Đặt câu hỏi, hợp tác
C.HĐ luyện tập	DH theo nhóm,nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi, hợp tác, động não
D.HĐ vận dụng	Nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi
E.HĐ tìm tòi, mở rộng	Nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

-MT: gây hứng thú , tạo tâm thế thoải mái để dẫn vào bài.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

Câu hỏi KD

? HS tiếp tục thể hiện ước mơ và kế hoạch thực hiện.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của gv và hs	Nội dung cần đạt
<i>Tìm hiểu nội dung bài học</i> -Mục tiêu: Giúp HS xác định định được MĐHT của mình (MĐ trước mắt và lâu dài) . -PT: cá nhân và nhóm. -SP: trả lời miệng -Phương án đánh giá: hs, gv -Tiến trình HĐ ?/ Là HS, trước mắt em sẽ phấn đấu để đạt được kết quả ntn? ?/ Những kết quả đó sẽ giúp em thực hiện mục đích chính nào của bản thân? - HS suy nghĩ và trả lời - GV nhận xét, gợi ý ?/ Vì sao phải kết hợp giữa mục đích cá nhân, gia đình và mục đích xã hội? - HS thảo luận cặp nhóm và trả lời	b. Xác định mục đích ý nghĩa của học tập - Mục đích trước mắt: + HS học giỏi + Trở thành con ngoan trò giỏi + Trở thành người phát triển toàn diện + Lao động để tự lập nghiệp + Có ích cho gia đình và xã hội - Mục đích lâu dài: + Là công dân tốt, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. + Nghề nghiệp - Cần kết hợp mục đích cá nhân, gia đình và xã hội:

- GV có thể gợi ý và nhận xét - Gv chốt: Mỗi cá nhân là một cá thể trong gia đình và xã hội. Vì vậy khi xác định mục đích cá nhân cần vì gia đình, vì xã hội. Không nên vì cá nhân mà tách rời tập thể. <i>Hoạt động 2: Xác định việc làm để đạt mục đích.</i> -MT: giúp hs đưa ra được cách rèn luyện để có kết quả học tập tốt. -PT: cá nhân -SP: trả lời miệng -Phương án đánh giá: hs, gv -Tiến trình HĐ ?: Để thực hiện mục đích của mình, em sẽ làm gì? ?: Em hãy kể những gương có mục đích học tập mà HS biết vượt khó khăn, vươn lên số phận để học tốt ở địa phương. - HS liên hệ - Gv khuyến khích HS - Gv có thể kể câu chuyện "Bài văn điểm 8" VD: Bố A mất sớm, một mình mẹ tần tảo nuôi hai chị em A ăn học. Tuy nghèo khó nhưng 2 chị em A rất chăm chỉ học tập và học giỏi. Chị T bị bệnh tim bẩm sinh nhưng chị vẫn rất yêu đời và chăm chỉ học tập. 3. Hoạt động luyện tập -Mục tiêu: HS vận dụng làm BT/sgk. -PT: nhóm. -SP: trả lời miệng -Phương án đánh giá: hs, gv -Tiến trình HĐ - GV hướng dẫn HS làm bài tập SGK.	+ Mục đích cá nhân: vì tương lai, danh dự của bản thân + Mục đích gia đình: mang lại vinh dự cho gia đình, là niềm tự hào của dòng họ, có ích cho gia đình + Mục đích xã hội: Góp phần làm giàu chính đáng cho quê hương, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.... c. Cách rèn luyện + Có kế hoạch HT + Tự giác, tích cực học tập, lao động + Học đều các môn + Đọc tài liệu + Có phương pháp học tập đúng đắn, khoa học + Vận dụng những điều được học vào thực tế + Tham gia hoạt động tập thể và hoạt động xã hội 3. Bài tập -BT d/sgk/28 Dự định Tuấn sẽ trả lời: mình cũng đang học bài để chuẩn bị cho tiết kiểm tra được tốt đây. Sách ” người tốt, việc tốt” sẽ là cẩm nang giúp mình tìm hiểu được về những tấm
--	---

4. Hoạt động vận dụng

-Mục tiêu: HS thảo luận nhóm ở nhà để giải quyết tình huống.

-PT: nhóm

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

- GV yêu cầu HS lập kế hoạch để xác định mục đích học tập trước mắt và lâu dài của bản thân cũng như chỉ rõ việc sẽ làm để đạt mục đích đó.

GV chia lớp thành 2 nhóm, phát phiếu học tập theo bàn

Nhóm 1: Em học bài, làm bài từ năm này sang năm khác để:

- Được điểm tốt, tránh điểm xấu.

- Đủ điểm HK I, II và cuối năm được lên lớp

- Sau 4 năm, Tốt nghiệp THCS

- Học lên nữa

- Trở thành người có văn hoá, có ích cho xã hội

?: Học để đạt được các mục đích trên đúng hay sai? Các mục đích trên có liên quan gì với nhau?

Nhóm 2: Tìm ít nhất 5 biểu hiện của việc rèn luyện mục đích học tập

- HS thảo luận và làm bài

- GV chữa, thu phiếu và chấm điểm

?: Dựa vào bài tập b, em hãy xây dựng một tình huống, xây dựng lời thoại và diễn xuất tình huống đó(Chú ý theo chủ đề bài học)

?: Em trình bày kế hoạch để thực hiện mơ ước của mình.

5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng

-Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của việc HT để biết xác định MĐHT đúng đắn cho mình.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

- Xác định phương pháp học tập đúng đắn phù hợp với bản thân.

- Chuẩn bị các nội dung đã học, chú trọng chủ đề "Biết ơn" để ngoại khoá.

D. Rút kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 15

THỰC HÀNH, NGOẠI KHOÁ CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

I. Mục tiêu bài học

1. Kiến thức:

- Hiểu được vai trò của thiên nhiên nói chung của Hà Nam nói riêng.
- Cần có ý thức bảo vệ thiên nhiên Hà Nam

2. Thái độ:

- Giáo dục ý thức học tập bộ môn gắn với thực tế cuộc sống biết yêu thiên nhiên sống hòa hợp với thiên nhiên.

3. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng khái quát và vận dụng thực tế.

4. Năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, đánh giá, tư duy

II. Chuẩn bị

1. GV: tham khảo tài liệu, soạn bài;

2. HS: Ôn học và chuẩn bị bài.

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học

1. Mô tả PP và kỹ thuật thực hiện chuỗi các hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
A.HĐ khởi động	Nêu và giải quyết vấn đề	Nêu vấn đề
B.HĐ hình thành KT	DH theo nhóm, nêu và giải quyết vấn đề, thuyết trình, vấn đáp, liên hệ thực tế	Đặt câu hỏi, hợp tác
C.HĐ luyện tập	DH theo nhóm, nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi, hợp tác, động não
D.HĐ vận dụng	Nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi
E.HĐ tìm tòi, mở rộng	Nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

-MT: gây hứng thú, tạo tâm thế thoải mái để dẫn vào bài.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

Câu hỏi KĐ

? Em có cảm nhận gì về môi trường và cảnh quan thiên nhiên Hà Nam

GV đọc câu thơ ca ngợi quê hương Kim Bảng cho học sinh nghe.

Hoạt động của gv và hs	Nội dung cần đạt				
2. Hoạt động hình thành kiến thức -Mục tiêu: HS hiểu biết thêm về thiên nhiên Hà Nam. -PT: nhóm -SP: trả lời miệng -Phương án đánh giá: hs, gv -Tiến trình HD - GV gieo vấn đề để HS chuẩn bị trước. Gv: Cho Hs quan sát một số hình ảnh về thiên nhiên Hà Nam ? Trình bày hiểu biết của em về các địa danh ở những bức ảnh trên? ? Em có suy nghĩ gì và cảm xúc gì trước cảnh đẹp thiên nhiên của Hà Nam? ? Thiên nhiên có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? - Các nhóm cử đại diện trình bày. - GV nhận xét và chốt lại: Địa phương đã thực hiện tốt việc bảo vệ thiên nhiên chưa? ?/ Môi trường sống của con người gồm mấy loại? + HS trả lời. + GV cung cấp thêm: Môi trường xã hội là tất cả mqv của con người với con người trong hoạt động văn hoá, sản xuất, vui chơi.... Môi trường tự nhiên là do thiên nhiên tạo ra cho con người. ?/ Theo em thiên nhiên là gì? - HS trả lời. - GV nhận xét và chốt. - GV kẻ bảng, yêu cầu HS thảo luận theo cặp nhóm, sau đó HS lên điền vào bảng. - GV nhận xét và chốt: Thiên nhiên có vai trò vô cùng quan trọng đối với con người, là tài sản vô cùng quý giá. Tuy nhiên thiên nhiên cũng gây ra nhiều tác hại, song phần lớn những tác hại đó do con người gây ra. - GV giới thiệu tranh. - GV liên hệ thêm:	I. Ngoại khóa chủ đề "Thiên nhiên Hà Nam" 1. Thiên nhiên - Môi trường sống của con người gồm 2 loại: Môi trường tự nhiên và môi trường xã hội - Thiên nhiên bao gồm: nước, không khí, sông suối, cây xanh, bầu trời, đồi núi.... 2. Thiên nhiên với con người: <table border="1" data-bbox="783 1469 1430 2031"> <thead> <tr> <th data-bbox="783 1469 1102 1512">a. Tác dụng</th><th data-bbox="1102 1469 1430 1512">b. Tác hại</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="783 1512 1102 2031"> - Tạo cơ sở vật chất để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. - Tạo cho con người phương tiện sống, phát triển trí tuệ. - Tạo cho con người cuộc sống tinh thần vui tươi, khoẻ mạnh. </td><td data-bbox="1102 1512 1430 2031"> - Gây ra lũ lụt, bão tố, phong ba, sóng thần, hạn hán.... - Gây thiệt hại về tài sản của con người: mất mùa, cuốn trôi của cải vật chất, sạt lở đất, ảnh hưởng đến giao thông.... </td></tr> </tbody> </table>	a. Tác dụng	b. Tác hại	- Tạo cơ sở vật chất để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. - Tạo cho con người phương tiện sống, phát triển trí tuệ. - Tạo cho con người cuộc sống tinh thần vui tươi, khoẻ mạnh.	- Gây ra lũ lụt, bão tố, phong ba, sóng thần, hạn hán.... - Gây thiệt hại về tài sản của con người: mất mùa, cuốn trôi của cải vật chất, sạt lở đất, ảnh hưởng đến giao thông....
a. Tác dụng	b. Tác hại				
- Tạo cơ sở vật chất để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. - Tạo cho con người phương tiện sống, phát triển trí tuệ. - Tạo cho con người cuộc sống tinh thần vui tươi, khoẻ mạnh.	- Gây ra lũ lụt, bão tố, phong ba, sóng thần, hạn hán.... - Gây thiệt hại về tài sản của con người: mất mùa, cuốn trôi của cải vật chất, sạt lở đất, ảnh hưởng đến giao thông....				

?/ Theo em, con người đã có những hành vi nào gây ảnh hưởng xấu đến môi trường? - HS có thể thảo luận theo cặp nhóm để trả lời. - GV nhận xét. ?/ Em và các bạn em đã có việc làm gì thể hiện đã biết yêu thiên nhiên và hoà hợp với thiên nhiên - HS tự liên hệ bản thân và xung quanh. ?/ Từ đó, theo em, mỗi người cần có việc làm và thái độ ntn với thiên nhiên? - HS trả lời. - GV nhận xét và giải thích thêm. 3. Hoạt động luyện tập. -Mục tiêu: HS làm được các bài tập SGK và một số bài tập khác. -PT: cá nhân -SP: trả lời miệng -Phương án đánh giá: hs, gv -Tiến trình HĐ - GV lần lượt hướng dẫn HS làm bài tập SGK. - GV phát phiếu học tập theo bàn cho HS Em không đồng ý với hành vi bảo vệ môi trường nào sau đây? Đánh dấu vào ý em chọn. a. Vứt rác ra hè phố. b. Chặt cây đến tuổi thu hoạch. c. Chỉ trồng cây xanh trong vườn nhà mình. d. Trai động vật hoang dã về rừng. e. Lao động dọn vệ sinh trường lớp tích cực. g. Nhóm bếp than ở ngoài đường để tránh ô nhiễm trong nhà.	<table border="1" data-bbox="786 103 1430 230"> <tr> <td></td><td>- Gây thiệt hại về con người: chết người, bị thương.....</td></tr> </table> * Con người đang làm ảnh hưởng mạnh mẽ đến thiên nhiên: + Chặt phá rừng trái phép. + Vứt rác bừa bãi, nhất là khu vực thăm quan. + Đốt rừng làm nương rẫy. Sống du canh du cư. + Săn bắt động vật quý hiếm. + Lấn biển. 3. Trách nhiệm của con người. - VD: Trồng cây xanh trong trường, ven đường. Đi thăm quan cảnh đẹp thiên nhiên, tìm hiểu về thiên nhiên. Không vứt rác bừa bãi. Vẽ tranh về thiên nhiên. Khuyến các bạn bảo vệ thiên nhiên.... - Con người cần: + Yêu quý thiên nhiên, bảo vệ và giữ gìn thiên nhiên. + Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện biện pháp bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống. + Sống gần gũi, hoà hợp với thiên nhiên. III. Bài tập: 1/ Đáp án: a, c, d		- Gây thiệt hại về con người: chết người, bị thương.....
	- Gây thiệt hại về con người: chết người, bị thương.....		

4. Hoạt động vận dụng

-Mục tiêu: HS có những HĐ, việc làm cụ thể góp phần bảo vệ MT và TN.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

? Bản thân em và gia đình cần có những việc làm cụ thể để góp phần bảo vệ thiên nhiên môi trường nơi mình sống, học tập và công tác.

5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng

-Mục tiêu: HS tiếp tục tìm hiểu những cảnh quan thiên nhiên của Hà Nam và những nơi khác trên cả nước.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

- Tham khảo tài liệu để hiểu rõ hơn về tác dụng của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người. Từ đó cảm nhận được vai trò của thiên nhiên đối với con người.

- Học và nắm chắc các nội dung đã ôn tập

Rút kinh nghiệm:

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 16

ÔN TẬP

I. Mục tiêu cần đạt.

1. Kiến thức

- Hệ thống hoá nội dung đã học và nắm chắc lại toàn bộ kiến thức đã học.

2. Thái độ

- Tích cực rèn luyện theo các chuẩn mực của các bài học đã được học, rèn phương pháp học GD&CD.

3. Kỹ năng

- Tự đánh giá được quá trình học tập và rèn luyện, rút ra được ưu, nhược điểm của bản thân so với yêu cầu giáo dục để khắc phục, phấn đấu và tự rèn luyện.

4. Năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, đánh giá, tư duy

II. Chuẩn bị:

GV: tham khảo tài liệu, soạn bài; HS: học và chuẩn bị bài.

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy và học.

1. Mô tả PP và kỹ thuật thực hiện chuỗi các hoạt động trong bài học

Tên hoạt động	Phương pháp thực hiện	Kỹ thuật dạy học
---------------	-----------------------	------------------

A.HĐ khởi động	Nêu và giải quyết vấn đề	Nêu vấn đề
B.HĐ hình thành KT	DH theo nhóm,nêu và giải quyết vấn đề, thuyết trình, vấn đáp, liên hệ thực tế	Đặt câu hỏi, hợp tác
C.HĐ luyện tập	DH theo nhóm,nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi, hợp tác, động não
D.HĐ vận dụng	Nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi
E.HĐ tìm tòi, mở rộng	Nêu và giải quyết vấn đề	Đặt câu hỏi

2. Tổ chức các hoạt động

1. Hoạt động khởi động

-MT: gây hứng thú , tạo tâm thế thoải mái để dẫn vào bài.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

Câu hỏi KĐ

Các em đã được học những phẩm chất đạo đức nào từ đầu năm đến giờ? Hãy kể tên các phẩm chất ấy và rút ra nhận xét.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động của gv và hs	Nội dung cần đạt
-Mục tiêu: củng cố lại các kiến thức đã học . -PT: cá nhân -SP: trả lời miệng -Phương án đánh giá: hs, gv -Tiến trình HĐ ?/ Thế nào là tôn trọng kỷ luật? Tìm 5 biểu hiện của tôn trọng kỷ luật và 5 biểu hiện trái tôn trọng kỷ luật? ?/ Tại sao mỗi người đều phải có lòng biết ơn? Ta cần biết ơn những ai, vì sao? Tìm ca dao tục ngữ về biết ơn.	I. Ôn tập lý thuyết 1. Tôn trọng kỷ luật + <i>Tôn trọng kỷ luật là biết tự giác tuân theo những quy định chung của tập thể ở mọi lúc, mọi nơi.</i> + Biểu hiện : - Ngủ dậy đúng giờ. - Đồ đạc để đúng nơi quy định. - Đi học về nhà đúng giờ. - Không đọc truyện khi học bài. - Hoàn thành công việc mẹ giao. 2. Biết ơn + Ta cần phải có lòng biết ơn vì: - Lòng biết ơn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. - Lòng biết ơn làm đẹp quan hệ giữa người và người. - Lòng biết ơn làm đẹp nhân cách con người. + Ta cần biết ơn:

	Biết ơn ai	Vì sao.
	- Tổ tiên, ông bà, cha mẹ. - Người giúp đỡ chúng ta lúc khó khăn. - Anh hùng liệt sĩ. - ĐCS Việt Nam và Bác Hồ. - Các dân tộc trên thế giới.	- Là những người sinh thành, nuôi dưỡng ta. - Mang đến những điều tốt lành khi ta gặp khó khăn. - Có công bảo vệ Tổ quốc. - Đem lại độc lập tự do. - Giúp ta về vật chất và tinh thần để bảo vệ và xây dựng đất nước.
? Tìm những biểu hiện của yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên? ? Em chọn cách ứng xử nào sau đây? Giải thích vì sao. a. Không mặc đồng phục vì nó rất xấu b. Thường xuyên quan tâm đến công việc chung của lớp c. Cởi mở, vui vẻ với các bạn d. Không góp ý cho ai vì sợ mất lòng. ?/ Lịch sự, tế nhị có ý nghĩa ntn trong cuộc sống? Em rèn luyện lịch sự tế nhị bằng cách nào?	+ Ca dao tục ngữ: - Ăn quả nhớ kẻ trồng cây - Ân trả nghĩa đền - Uống nước nhớ nguồn - Một lòng thờ mẹ kính cha Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con 4. Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên - Thu gom rác trên đường và đổ rác đúng nơi quy định. - Không chặt phá cây rừng - Trồng cây xanh - Trả động vật hoang dã về rừng. - Lao động dọn vệ sinh trường lớp tích cực. 5. Sống chan hoà với mọi người - Chọn ý b, c. - Vì đó là những việc làm biểu hiện sự sống hoà hợp với mọi người 6. Lịch sự, tế nhị + Ý nghĩa - Thể hiện sự tự trọng và tôn trọng người khác. - Đạt hiệu quả giao tiếp cao	

- GV phát vấn - HS trả lời - GV chốt lại kiến thức cơ bản	- Làm cho mọi người hiểu nhau hơn, xây dựng quan hệ tốt giữa con người với con người. - Thể hiện trình độ văn hoá đạo đức của mỗi người. + Rèn luyện: - Nói nhẹ nhàng - Nhường nhịn em nhỏ - Biết cảm ơn, xin lỗi - Kính trọng ông bà cha mẹ - Đi thưa về gửi
---	--

3. Hoạt động luyện tập

-Mục tiêu: HS làm BT, liên hệ bản thân.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

- GV đưa ra bài tập

- HS làm bài tập theo yêu cầu

Bài 1: Em đã có việc làm nào thể hiện rằng em đã tôn trọng kỷ luật ở trường lớp?

Bài 2: Em sẽ ứng xử ntn nếu trong một buổi họp Đội, em đến muộn, nếu trong một buổi học thêm em đến muộn?

4. Hoạt động vận dụng

-Mục tiêu: HS vận dụng được những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

HS biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

5. Hoạt động tìm tòi, mở rộng

-Mục tiêu: HS sưu tầm được 1 số câu chuyện hoặc tấm gương về KT đã được học.

-PT: cá nhân

-SP: trả lời miệng

-Phương án đánh giá: hs, gv

-Tiến trình HĐ

- Sưu tầm các câu chuyện, tấm gương liên quan đến các nội dung đã học

- Học và nắm các nội dung ôn tập, đặc biệt chú ý các nội dung: Biết ơn, Sống chan hoà với mọi người, Lịch sự, tế nhị, Tích cực tự giác trong hoạt động tập thể và hoạt động xã hội, Tôn trọng kỷ luật.

- Chuẩn bị kiểm tra học kỳ I.

Rút kinh nghiệm

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 17

KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức: Củng cố, khái quát kiến thức đã học vào làm bài kiểm tra theo yêu cầu.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng thực hành viết bài, vận dụng kiến thức vào thực tế.

3. Thái độ: Giáo dục tinh thần làm bài độc lập, tự giác, trung thực.

4. Năng lực: Rèn kỹ năng tư duy logic, sáng tạo trong bài KT đạt kết quả cao.

II. Chuẩn bị:

GV: soạn bài;

HS: học và chuẩn bị giấy KT.

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động:

1. Ôn định lớp

2. Kiểm tra sự chuẩn bị giấy KT của học sinh

3. Học sinh làm bài KT

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

Thời gian làm bài: 45 phút

BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC KẾT HỢP VỚI MA TRẬN ĐỀ

Cấp độ	Năng lực	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Cộng
		TN	T L	TN	T L	T N	TL	T N	TL	
Tên Chủ đề										
Chủ đề 1: Quan hệ với bản thân	- Năng lực tự học, năng lực giải	- Kể được biểu hiện của các								

1. Tự chăm sóc, rèn luyện thân thể 3. Tiết kiệm	quyết vấn đề. - Năng lực tự nhận thức	giá trị đạo đức.								
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>		<i>1</i> <i>0,25</i> <i>2,5%</i>								<i>1</i> <i>0,25</i> <i>2,5%</i>
Chủ đề 2: Quan hệ với người khác 1. Lễ độ 2. Sống chan hòa với mọi người 3. Biết ơn 4. Lịch sự, tế nhị	Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực tự nhận thức và điều chỉnh hành vi	- Kể được biểu hiện của các giá trị đạo đức.		- Nêu được ý nghĩa giá trị đạo đức.			- Biết nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và người khác		- Xử lý tình huống và điều chỉnh hành vi phù hợp với các giá trị đạo đức.	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>		<i>3</i> <i>0,5</i> <i>5%</i>		<i>2/5</i> <i>0,5</i> <i>5%</i>			<i>1</i> <i>2,0</i> <i>20%</i>		<i>1</i> <i>2,0</i> <i>20%</i>	<i>4+2/5</i> <i>5,25</i> <i>52,5</i>
Chủ đề 3: Quan hệ với công việc 1. Siêng năng, kiên trì 2. Mục đích học tập của học sinh	Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực tự nhận thức và điều	- Kể được biểu hiện của các giá trị đạo đức.		- Nêu được ý nghĩa các giá trị đạo đức.					- Xử lý tình huống và điều chỉnh hành vi phù hợp với các giá trị đạo đức.	

3. Tôn trọng kỉ luật	chỉnh hành vi									
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		2 0,5 5%		1/5 0,25 2,5%					1 2,0 20%	3+1/ 5 3,0 30
Chủ đề 4: Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và hoạt động xã hội		- Kể được biểu hiện của giá trị đạo đức.		- Nêu được ý nghĩa giá trị đạo đức.					- Xử lí tình huống và điều chỉnh hành vi phù hợp với các giá trị đạo đức.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %		1 0,25 2,5%		1/5 0,25 2,5%					1 1,0 10%	2+1/ 5 1,5 15
Chủ đề 5: Quan hệ với môi trường tự nhiên Yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với				- Nêu được ý nghĩa giá trị đạo đức.						

thiên nhiên										
Số câu Số điểm Tỉ lệ %				1/5 0,25 2,5%						1+1/ 5 0,5 5
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %		Số câu: 7 Số điểm: 1,75 17,5%	Số câu: 1 Số điểm: 1,25 12,5%	Số câu: 4 Số điểm: 7,0 70%					12 10 100 %	

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN: GDCD 6

Thời gian làm bài 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm - mỗi câu đúng đạt 0,25đ)

Đọc kĩ đề và chọn câu trả lời đúng nhất rồi ghi vào bài làm của mình

Câu 1: Để tự chăm sóc, rèn luyện thân thể ta phải làm gì?

- A. Xem ti vi thường xuyên .
- B. Thường xuyên đi kiểm tra sức khỏe.
- C. Vì sợ muộn học nên Hùng ăn cơm vội vàng.
- D. Nam hằng ngày không vệ sinh cá nhân.

Câu 2: Hành vi thể hiện việc sống chan hòa với mọi người là:

- A. Không góp ý cho ai cả vì sợ mất lòng
- B. Không dám phát biểu vì sợ bạn cười.
- C. Chia sẻ với bạn bè khi gặp khó khăn
- D. Không tham gia hoạt động của lớp

Câu 3: Những hành vi nào sau đây thể hiện tính kỉ luật?

- A. Đi xe đạp hàng ba.
- B. Đọc báo trong giờ học.
- C. Đá bóng dưới lòng đường.
- D. Đi học đúng giờ .

Câu 4: Việc làm thể hiện sự biết ơn là

- A. Ra đường, gặp thầy cô giáo em không chào
- B. Em luôn cố gắng học tập tốt để bố mẹ vui lòng
- C. Tết đến, em không đi viếng mộ ông bà
- D. Em thích bẻ cây xanh trong trường

Câu 5: Hành vi nào biểu hiện tính tích cực tham gia hoạt động tập thể và hoạt động xã hội?

- A. Tham gia tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội.
- B. Lan ở nhà chơi không đi cắm trại cùng lớp.
- C. Trời mưa không đi sinh hoạt Đội.
- D. Chăm chỉ học để tiến bộ, không tham gia hoạt động khác.

Câu 6: Biểu hiện nào dưới đây là lịch sự, tế nhị?

- A. Cử chỉ điệu bộ kiểu cách.
- B. Nói chuyện ngon ngọt với người khác.
- C. Dùng từ ngữ một cách bóng bẩy, chải chuốt
- D. Có thái độ, hành vi nhã nhặn, khéo léo trong giao tiếp.

Câu 7: Mục đích học tập của học sinh để làm gì?

- A. Học để khỏi hổ thẹn với bạn bè.
- B. Học để kiếm được việc làm nhàn hạ.
- C. Học để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.
- D. Học để có bạn cùng chơi.

Câu 8: Nối cột A với cột B sao cho đúng.

A	B	Nối
1. Yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên	A. Thể hiện sự tôn trọng, sự quan tâm đối với mọi người.	1.-
2. Sống chan hòa với mọi người	B. giúp ta mở rộng sự hiểu biết về mọi mặt, rèn luyện được kĩ năng cần thiết của bản thân, được mọi người quý mến, giúp đỡ.	2.-
3. Lịch sự, tế nhị	C. giúp ta luôn được mọi người quý mến, giúp đỡ.	3.-
4. Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và hoạt động xã hội	thể hiện là người có văn hóa, có đạo đức, được mọi người quý mến.	4.-
5. Mục đích học tập của học sinh	D. giúp ta có những thứ cần thiết cho cuộc sống, đáp ứng nhu cầu tinh thần, là môi trường sống của con người.	5.-
	E. góp phần hình thành nên những con người phát triển đầy đủ, sống có văn hóa, đạo đức .	
	G. giúp con người luôn biết cố gắng, có nghị lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập, thành công trong cuộc đời.	

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Cho tình huống sau:

My rủ Phương đi xem bóng đá để cổ vũ cho đội của trường. Phương từ chối không muốn đi vì muốn ngủ. Mi phải đi rủ các bạn khác.

- a. Em có nhận xét gì về việc làm của Mi và sự từ chối của Phương?
- b. Theo em, là học sinh chúng ta phải có ý thức như thế nào trong việc tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức?

Câu 2 (2,0 điểm). Mai và Hồng ngồi cùng bàn đầu. Trong giờ kiểm tra, thấy Mai loay hoay mãi không làm được bài tập khó, Hồng liền đưa bài của mình cho Mai chép. Cô giáo phát hiện và cho cả hai bạn bài điểm kém. Hồng tức nói với các bạn cùng lớp: Tớ giúp bạn chứ có vi phạm gì đâu!

- a/ Hành vi của Hồng có tôn trọng kỉ luật không? Vì sao?
- b/ Em sẽ nói gì với Hồng khi bạn ấy tâm sự với em về chuyện này?

Câu 3 (2,0 điểm). Hoa là học sinh giỏi của lớp 6B nhưng Hoa không tham gia các hoạt động của lớp, của trường vì sợ mất thời gian, ảnh hưởng đến kết quả học tập của bản thân.

a/ Em hãy nhận xét hành vi của Hoa?

b/ Nếu là bạn của Hoa, em sẽ làm gì?

Câu 4 (1,0 điểm). Em hãy cho biết những việc làm nào thể hiện đức tính siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và các hoạt động sống hằng ngày?

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2018 - 2019
MÔN: GDCD 6

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Ghi chữ cái của câu trả lời đúng vào ô trống:

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

CÂU	1	2	3	4	5	6	7
ĐÁP ÁN	B	C	D	B	A	D	C
CÂU	8						
ĐÁP ÁN	1-D	2-C	3-B	4-G	5-E		

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	a. Mi là người tích cực, tự giác tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức, còn Phương là người không tích cực, tự giác trong các hoạt động do nhà trường tổ chức.	1,0
	b. Là học sinh phải có ý thức tự giác tham gia các hoạt động do lớp, trường và địa phương tổ chức. Vì tham gia các hoạt động đó giúp bản thân rèn được những kỹ năng sống cần thiết cho bản thân, mở rộng được sự hiểu biết về mọi mặt..	1,0
2	a/ - Hành vi của Hồng không tôn trọng kỉ luật. - Vì đây là giờ kiểm tra mà Hồng đưa bài cho Mai chép là sai, vi phạm nội qui trường lớp. Kiểm tra là để đánh giá khả năng học tập của mình nên bài của ai nấy làm.	0,5 0,5
	b/ - Em sẽ nói với Hồng là bạn không nên làm vậy trong giờ kiểm tra mà ta nên giúp bạn trong giờ học bình thường, nhưng phải giảng cho bạn hiểu để bạn ấy tự làm bài. Như thế bạn học mới tiến bộ.	1,0
3	a/ Nhận xét: - Hành vi của Hoa là không đúng, là Ých kỷ. - Bổn phận của mỗi học sinh là phải tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội, vì lợi ích chung, trong đó có lợi ích của bản thân. - Nếu ai cùng như Hoa thì mãi mãi không có lợi ích của lớp sẽ bị ngừng trở b/ Nếu là bạn của Hoa em sẽ:	1,0

